



# LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẬT HANH    Chủ bút: LÊ TUYẾN    Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Năm : 29 - 10 - 1964

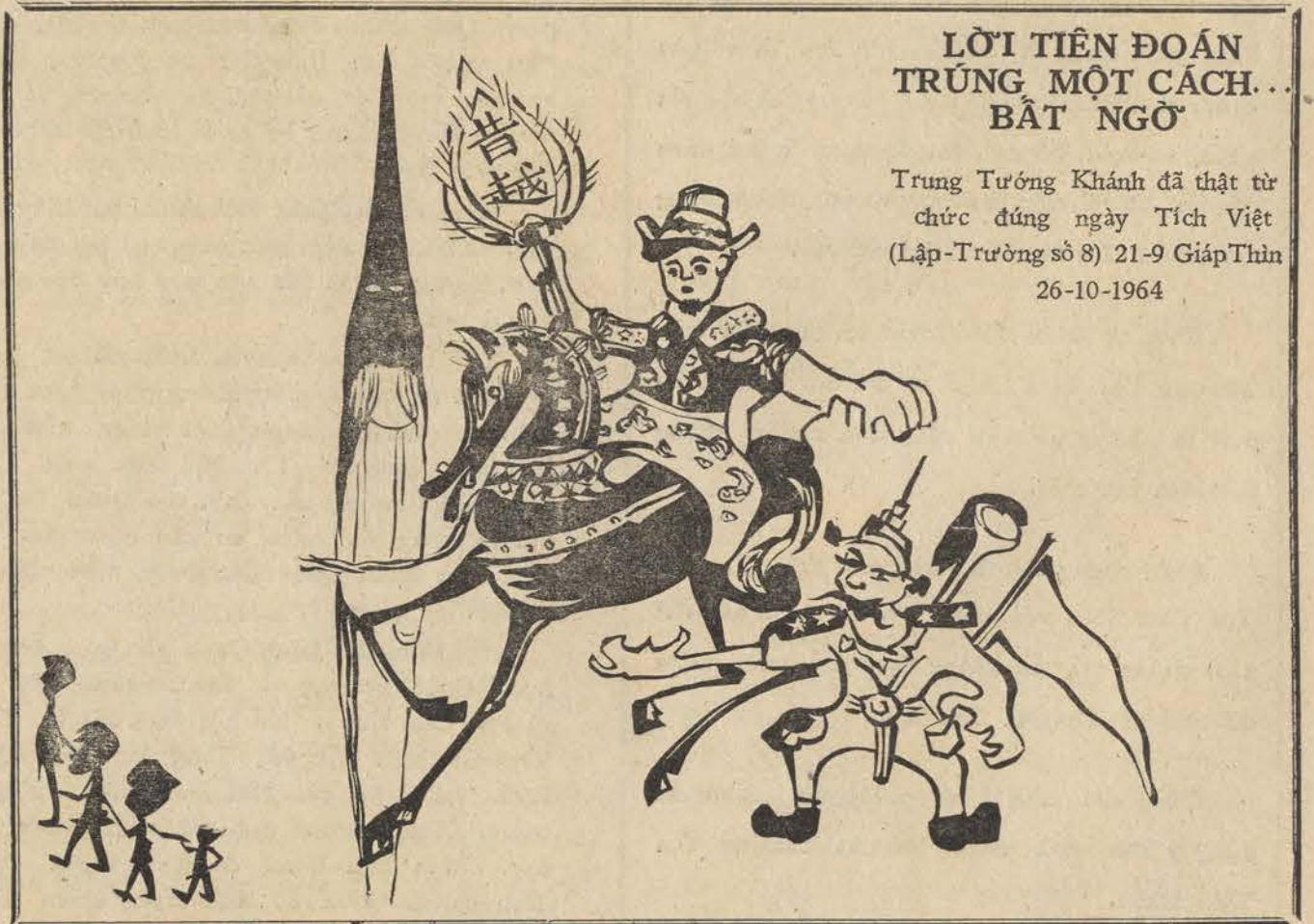
Trong số này :

- ĐỀ TRẢ LỜI NHỮNG KẼ KHAI THÁC
- VÀI NÉT VỀ HIẾN CHƯƠNG LÂM THỜI
- Ý NGHĨA CHÍNH TRỊ CỦA NGÀY 1-XI
- CÁCH MẠNG CHO AI?
- THỦ TƯỚNG KHÁNH KÈ, DÂN CŨNG KÈ...
- VIỆT NAM VÀ CHÍNH THỂ ĐẠI NGHỊ
- TÌNH HÌNH QUẢNG NGÃI
- MỘT VỤ ÁN BÁO CHÍ
- CHÍNH SÁCH CÁN BỘ TẠI NÔNG THÔN
- MẮT HÚT ĐĂNG XA
- NHỚ ...

Đã đến lúc cuộc tranh đấu để thực hiện Dân Chủ của nhân dân Việt Nam bắt đầu được thành tựu. Hiến chương đã được ban hành một chế độ dân chủ theo phương cách Đại Nghị đang được thể hiện. Bốn phần công dân của chúng ta là hết lòng ủng hộ sự tựu thành này để có thể xây đắp cho quốc gia Việt Nam một cơ sở dân quyền thích hợp với nguyện vọng của toàn dân. Từ Cách Mạng 1-XI-1963 đến 1-XI-1964 này đã đúng một năm. Một năm tròn với bao nhiêu âm mưu thác loạn mới có thể bắt đầu đặt một viên gạch đầu tiên cho chế độ dân chủ Việt Nam. Gian khổ đã nhiều. Máu xương đã lắm. Vì trọn hai mươi năm này, dân tộc Việt Nam đã chiến đấu cho hai chữ DÂN CHỦ - TỰ DO. Giờ đây được thấy rồi. Nhưng còn bản khoán sớ sẽ không được sống. Mỗi hoài nghi của dân chúng vẫn còn nhiều. Vì sự thật cho biết vẫn còn lắm âm mưu để phá đổ chính thể dân chủ này mà nhân dân đã đứng lên đấu tranh với bao nhiêu máu lệ để thực hiện cho kỳ được. Cho nên, từ phút sơ khởi này, bốn phần công dân của chúng ta là vừa ủng hộ sự thực hiện, vừa để phòng những toan tính tư kỷ tị hiềm.

Vai trò của Lập Trường chúng tôi trong 29 số vừa rồi cũng không ngoài đấu tranh cho sự thực hiện một Chính Quyền Dân Chủ. Quan điểm của chúng tôi là quan điểm của nhân dân. Sự Xây Dựng của chúng tôi đã tiềm mặc trong tất cả hành động đấu tranh để đập vỡ : đập vỡ độc tài, đập vỡ quân phiệt, đập vỡ phản cách mạng để đem lại cho danh từ Cách Mạng ý nghĩa đúng đắn, trong sạch và tốt đẹp. Sự mệnh mà chúng tôi tự giao phó chỉ là sự mệnh của những người dân ý thức được cách mạng đang lâm nguy sau ngày 30-1-1964. Chúng tôi đứng lên đấu tranh chỉ với mục đích góp thêm phần trí lực với nhân dân để hoàn thành cuộc Cách Mạng Dân Chủ của dân tộc. Cho nên chúng tôi chào mừng chính thể Dân Chủ hôm nay trong ngày kỷ niệm chính biến 1-XI với tất cả niềm vui. Niềm vui của những lữ hành trên sa mạc

(xem tiếp trang 13)



Rành rành Tích Việt có hai chữ đề

Lấy trong ý tứ mà suy :

«Ngày hai mươi mốt, tuất thì phải chăng?» (Kiêu)

## SỐ KỶ NIỆM NGÀY CÁCH MẠNG 1-XI



# ĐỀ TRẢ LỜI NHỮNG KẺ KHAI THÁC

Trong những ngày gần đây có nhiều tờ báo đăng tải những lời của Thượng Tọa Tâm Châu nói, dĩ nhiên chỉ theo sự thuật lại của họ mà thôi. Họ lại có những lời kèm theo, tự biểu lộ tất cả dụng ý của họ trước khi phỏng vấn và thuật lại những lời mà họ bảo là của Thượng Tọa Tâm Châu. Rồi một tờ khác, tự biểu lộ dụng ý vu khống và ly gián Phật giáo miền Trung một cách rõ rệt, với những lời sau đây : «... những vị có trách nhiệm trong giáo hội, các Thượng tọa gốc Bắc, các Thượng tọa miền Nam, các vị trong Phật giáo nguyên-thủy, đều chống Cộng...»

Một lần nữa lý do chống Cộng lại được lợi dụng để khai thác. Nhưng chính những lời hoàn toàn có tính cách khai thác này, không dấu diếm được dụng ý ly gián và vu khống, cộng thêm với bao nhiêu sự việc đã xảy ra, chứng tỏ một âm mưu mà, họ không cần làm và nói nhiều, ai cũng quá biết.

Giả sử Lực Lượng Cách Mạng Dân Tộc và Lập-Trường, hay hơn nữa, chính Phật giáo miền Trung, đứng lên phản đối Thượng Tọa Tâm Châu thì thực đúng với ý muốn của họ. Họ không muốn gì khác hơn là những kẻ hy sinh cho cách mạng, và nhất là Phật giáo, lực đực với nhau. Cho nên nếu các vị Thượng tọa Phật giáo, trong đó có Thượng Tọa Tâm Châu chính vì những lời «đề cao» của họ mà bị quân chúng ta-thần, bỏ rơi, thì đó thực là âm mưu của họ. Và rồi việc gì sẽ xảy ra sau đó hay cùng một lúc ? Hồi tức là trả lời rồi vậy.

Chương trình khai thác những lời của Thượng Tọa Tâm Châu là thế đó. Chỉ có họ mới là những kẻ nghĩ rằng dân chúng không biết đến mà thôi.

Phần chúng tôi, dấu ai khai thác Thượng Tọa Tâm Châu với dụng ý và kỹ thuật đến thế nào, chúng tôi vẫn không thay đổi quan niệm đối với vị Thượng Tọa này.

Chính điều này là sự trả lời cho những kẻ dụng ý khai thác những lời của Thượng Tọa Tâm Châu.

LẬP TRƯỜNG

# VÀI NÉT VỀ HIẾN CHƯƠNG LÂM THỜI

CAO HUY THUẬN

Hiến Chương 20-10-64 ra đời, không thầy báo hiệu bằng một phát súng, dù là một phát súng lục. Quả như lời Thủ Tướng Nguyễn Khánh nói, Hiến Chương này làm sao bằng Hiến Chương Vũng Tàu của ông được... nếu xét về phương diện nghi lễ. Thế nhưng dân chúng thì chờ đợi nôn nao như một anh chông trẻ đi lui đi tới ngoài hành lang nhà thương chờ tiếng khóc oe oe của đứa con đầu lòng. May quá, Hiến Chương ra đời trước ngày 27-10 ! Người ta tiếp đón Hiến Chương với tất cả thiện cảm, không phải vì Hiến Chương này hoàn toàn tốt đẹp, mà vì Hiến Chương chằm dứt một tình trạng hỗn loạn, mở đầu cho một giai đoạn mới mà ai ai cũng hy vọng không còn nghe lại nữa những tiếng «chính lý» hay «biểu dương lực lượng».

Trong phạm vi một bài báo, tôi không thể đề cập hết mọi vấn đề trong bản Hiến Chương. Tôi chỉ xin phép nói đến một vài đặc điểm nổi bật nhất của Hiến Chương mà thôi.

## QUÂN VỚI DÂN...

Nguyên-úy của Hiến Chương Lâm Thời là tuyên cáo ngày 27-8-1964 của Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng, theo đó Quân Đội trao trả lại quyền hành cho một Chính Phủ Dân Sự. Thường thường khi người này đến thay thế người nọ, người ta có cái lệ nâng ly tán-tụng nhau, kẻ đi chúc người đến thành công, người đến cũng cố tìm những cái hay đẹp của người đi để tán tụng. Thượng Hội Đồng cũng không tránh khỏi cái chuyện thường tình đó. Vì vậy câu đầu tiên của bản Hiến Chương là ghi ơn kỷ công ngày 1-11-1963 của Quân Đội. Thế nhưng câu thứ hai thì lại bắt đầu bằng chữ « Nhưng » :

« Nhưng sau một thời gian tạm giữ Chính quyền, Quân đội... đã nhận xét chỉ lý rằng muốn phục vụ hữu hiệu Quốc Gia và đáp đúng nguyện vọng của toàn dân, cần phải trở về cương vị thuần túy, và lần lượt trao lại quyền hành cho một Chính Phủ Dân Sự ».

Vâng, chính Quân Đội đã nhận thấy như vậy, và kinh nghiệm một năm qua tuy đau đớn thật, nhưng quả là hết sức quý báu cho những người sau này.

Tuy nhiên sự chuyển hoàn chính quyền từ quân sự qua dân sự không phải được thực hiện tức thì, mà được thực hiện một cách lần lượt, tuần tự (1). Nói một cách khác, bản Hiến Chương vẫn dành cho Quân Sự một địa vị trọng yếu trong cơ cấu quốc gia. Hội Đồng An Ninh Quốc Gia được thành lập là vì vậy.

Hội Đồng An Ninh Quốc Gia gồm 4 người ngoài Quốc Trưởng và Thủ Tướng (Chủ tịch và Phó Chủ tịch), hai hội viên kia là Tổng Trưởng Quân Lực và Tổng Tư Lệnh Quân Lực. Nhiệm vụ của Hội Đồng này rất quan trọng, nhất là trong tình thế chiến tranh hiện nay. Chính Hội Đồng đề nghị tuyên chiến, đình chiến, tuyên bố tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn trương hoặc thiết quân luật. Hội Đồng còn là cơ vận cho Chính Phủ trong các kế hoạch liên quan đến an ninh quốc gia.

Trong lúc này, kế hoạch nào lại chẳng hướng đến an ninh quốc gia ! Cuối cùng, chính sách quốc phòng hoàn toàn thuộc quyền của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia. (2) Thủ Tướng phải chiểu theo quyết định của H.Đ.A.N.Q.G. mà sử dụng quân lực và tổ chức quốc phòng. (3). Ông Thủ Tướng Việt Nam chắc sẽ ganh tị với ông Thủ Tướng Pháp : theo điều 20 của Hiến Pháp nước Pháp, ông Thủ Tướng sử dụng quân lực chẳng cần chiểu theo quyết định của Hội Đồng nào hết. (4).

Trong lúc hoạt động quốc phòng là hoạt động chính, vai trò của H.Đ.A.N.Q.G. dĩ nhiên sẽ là vai trò trọng yếu. Dù sao, trọng yếu cũng không có nghĩa là làm... cha thiên hạ.

## TÍNH CÁCH LÂM THỜI

Hiến Chương 20-10-1964 chỉ có tính cách lâm thời. Có thể trong vòng một năm, Hiến Chương này sẽ được thay thế bằng một bản Hiến Pháp vĩnh viễn.

Vì lâm thời, cho nên quyền lập pháp tạm trao cho Thượng Hội Đồng Quốc Gia, trong thời gian chưa có Quốc Dân Đại Hội. (5).

## CHÍNH THỂ ĐẠI NGHỊ

Thế là Việt Nam đã quá quyết chọn lựa chính thể đại nghị. Điều 24 quy-định rõ : « Thủ Tướng và Tổng Trưởng, trước Quốc Dân Đại Hội, chịu trách nhiệm liên đới về chánh trị chung của Chính Phủ... »

Nhìn một cách tổng quát, chính thể mới của Việt Nam tương tự như chính thể quy-định trong Hiến Pháp 1958 của Pháp ở chỗ Quốc Trưởng có vẻ có quyền hành lớn, và Thủ Tướng như bị lu mờ đi. Nhưng thật ra, giữa hai chính thể có nhiều điểm khác nhau quan trọng.

## QUỐC TRƯỞNG VÀ THỦ TƯỚNG

Thông thường trong chính thể đại nghị, Quốc Trưởng chỉ đóng một vai trò tượng trưng. Người cầm quyền thực sự chính là Thủ Tướng. Sau đại chiến thứ hai, nhiều nước thay đổi quan niệm : người ta muốn tạo nên một vị Quốc Trưởng mạnh. Hiến Pháp Weimar của Đức là một ví dụ. Trường hợp nước Pháp hiện tại với De Gaulle là một ví dụ khác. Tiếng Pháp gọi các chính thể loại sau bằng chữ « Orleaniste » bởi vì đó là chính thể mà Louis-Philippe đã áp dụng tại Pháp ngày trước.

Chính thể « Orleaniste » là một loại chính thể đại nghị trong đó ta thấy hai đặc điểm chính : Trước hết, Quốc Trưởng không tự mình cai trị ; Quốc Trưởng đóng vai trò trọng tài tối cao với một « quyền điều giải » (Pouvoir modérateur). Mặt khác, Nội các phải được sự tín nhiệm của Quốc Trưởng đồng thời với sự tín nhiệm của Quốc Hội : như vậy Quốc Trưởng có thể bãi chức các Tổng Trưởng mặc dầu Quốc Hội không có ý định lật đổ các vị đó.

(xem tiếp trang 13)

(1) Lời Nói Đầu, đoạn 2 và 3.  
(2) Đ. 41 : «...duyet xét và phê chuẩn chánh sách quốc phòng. (3) Đ. 22.  
(4) Art. 20 : «Le Gouvernement dispose de l'Administration et de la force armée».  
(5) Chúng tôi vẫn phản đối danh từ này. Đã đảm nhiệm quyền Lập pháp, việc gì không gọi thẳng là Quốc Hội ?



# Ý - NGHĨA CHÍNH - TRỊ C Ủ A NGÀY 1 - XI

**B**iên trình đấu tranh Máu Lửa suốt Sáu Tháng Gian Truân để bảo vệ Tự Do Tín Ngưỡng cùng Công Lý, Nhân Quyền, đã được hoàn thành trong ngày 1 tháng 11 năm 1963. Sức mạnh của nhân dân kết hợp cùng Quân Đội để thể hiện nên Ngày Lịch Sử của Cách Mạng 1963, một cuộc cách mạng phát xuất từ ý thức tự do tín ngưỡng, đồng nhất được khí thế đấu tranh, để rồi cả toàn dân toàn quân thấp nên ngọn Lửa Vinh Quang của ngày 1-11. Ngọn Lửa thấp lên từ Lòng Dân, sáng chói qua những hiện thân hóa thiêu vị Pháp để rồi đó rực trong máu đấu tranh, và ngời lên bằng đạn đồng, súng trận. Tất cả những yếu tố ấy, kết hợp thành một Ý Nghĩa Chính Trị vô cùng trọng đại cho lịch sử Việt Nam hiện hữu. Ý Nghĩa Chính Trị ấy có thể thu về trên những cương vị sau đây :

## 1. — SỨC MẠNH.

1. Muốn phá vỡ tất cả mọi tai ách độc tài, Sức Mạnh đứng lên phải căn bản trên một Đức Tin đôi nghịch. Độc tài đi theo một chiều hướng đơn phương và độc tôn, thì Đức Tin phải là một ý thức vị tha, một chấp nhận Tự Do như lẽ sống, một đòi hỏi Công Bằng như hướng đi vươn đạt, một hòa đồng nhân ái trong truyền thông anh dũng và bất khuất của giồng nòi. Độc tài đương nhiên không thể đứng vững trước một Sức Mạnh vũ bão như vậy. Cho nên sự sụp đổ của chế độ Ngô đình Diệm với chủ thuyết Cán Lao Nhân Vị độc tôn và không dung tha sự hiện hữu của kẻ khác, chứng tỏ rằng lịch sử cách mạng Việt Nam không bao giờ dung tha được những ý thức hệ phân lại quyền lợi của nhân dân cũng như đòi lập với truyền thông của dân tộc.

## 2. — Ý THỨC VÀ HÀNH ĐỘNG ĐẤU TRANH

Ý thức tranh đấu luôn chỉ có thể đi với hành động đấu tranh, chứ không thể có một ý thức đấu tranh nguy tạo trên lý thuyết. Khi tất cả mọi đoàn thể chính trị đã mất ý thức đấu tranh vì không còn hành động hữu hiệu, đây là lúc mọi chế độ độc tài có thể chuyên mình để thực hiện một cơ sở chuyên chế cực đoan toàn diện. Hoàn cảnh Việt Nam trước cuộc đấu tranh tháng 5 năm 1963 đã chứng minh điều đó : Chế độ Cán Lao Nhân Vị của Ngô đình Diệm đã sang đoạt hết mọi quyền hành của dân chúng để tập trung vào một tập đoàn, sang đoạt hết cả tư tưởng của nhân dân để đồng hòa vào một chủ

thuyết, sang đoạt hết cả sinh hoạt, nếp sống của quốc gia bằng cách hóa thân vào sinh hoạt và nếp sống của một ý thức hệ, và của một gia đình. Tình trạng đó kéo dài cho đến ngày cờ Phật giáo bị triệt hạ, cuộc đấu tranh bùng dậy và Quân Đội đứng lên bằng một hành động quyết liệt cu ô cùng lật đổ cường quyền bạo ngược. Cho nên có thể qui kết một cách tuyệt đối rằng hành động đấu tranh của nhân dân và quân đội đã thể hiện một Ý Thức Đấu Tranh Chính Trị Toàn Diện. Và cũng có thể nói một cách quả quyết rằng nhờ hành động đấu tranh quyết liệt đó được thể hiện thành ngày 1-11 mà tất cả mọi đoàn thể chính trị được hồi sinh trong một ý thức phục hồi đến nay vẫn chưa được trọn vẹn.

## 3. — 1-XI: NGÀY CỦA MỌI BẮT ĐẦU

Ngày 1-XI không thể xem là một ngày hoàn tất : trên bình diện đấu tranh, đó là ngày Chiến Thắng, nhưng trên bình diện chính trị, đó là Ngày Của Mọi Bắt Đầu. Vì thế sau một năm rồi, chúng ta vẫn thấy rằng mọi bắt đầu từ ngày 1-11-1963 thật ra chưa bao giờ bắt đầu được cả. Sở dĩ như thế vì không ý thức đầy đủ hai cương vị đấu tranh trên. Sức mạnh đấu tranh đăc, Hành Động đấu tranh cũng đã có, nhưng không bắt đầu được gì cả chỉ vì chính quyền sau ngày 1-11-1963 đã sớm ly khai với Sức Mạnh đó, sớm ly khai với Hành Động đó. Phương chi, người ta còn có ý lợi dụng sức mạnh và Hành Động đó để củng cố mọi quyền hành, đi ngược với ý nghĩa chính trị phải có sau ngày 1-11. Ý nghĩa đó là kết hợp Sức Mạnh đấu tranh thành một lực lượng dân tộc, thông nhất hành động đấu tranh về một mục tiêu để xây dựng một chính quyền phụng sự cho lực lượng đó và phát huy hành động đó. Ở đây, trái lại, vì guồng máy và cơ cấu cũ vẫn hoàn toàn tồn tại, vì những con người cũ thâm nhuần phương cách cũ vẫn còn tại vị, cho nên một năm sau ngày 1-11, chúng ta chỉ thấy toàn những sự phản bội lại ý nghĩa của ngày 1-XI mà thôi! Một lần chính lý (30-1-1964) một lần ban hành Hiến Chương 16-8-1964, một lần đảo chính 13-9-1964 đủ để thấy rõ những khuôn mặt phản bội lại ý nghĩa của ngày 1-11. Thật không có những dẫn chứng nào hùng hồn hơn, chưa kể những âm mưu tạo loạn khác đã xảy ra trong những đợt đấu tranh sau ba vị trí thời gian đó. Cho nên có thể nói rằng chưa có bắt đầu thì đã có phản bội. Sự phản nộ của quân chúng do đây mà ra. Và một năm qua, giờ đây lại phải làm cái việc Bắt Đầu với bản Hiến Chương Lâm Thời ngày 20-10-1964. Ước mong rằng, lần này ý nghĩa bắt

đầu của ngày 1-11 sẽ không bị ai phản bội, nhất là những kẻ không có một tí công lao gì đối với ngày trọng đại này.

## 4. — CÁCH MẠNG VÀ PHẢN CÁCH MẠNG

Trên bình diện dân tộc, cũng như trên cương vị Cách Mạng, luôn luôn có những sự phản bội. Những lực lượng phản động, phản dân chủ tự do, phản cách mạng, luôn tạo nên những môi trường thuận lợi để thao túng chính trị, đầu cơ chủ thuyết để đầu độc nhân dân bằng những luận điệu gian ác, xảo quyệt của chúng. Và đặc biệt là trong những cuộc cách mạng, thì đây là một hiện trạng đương nhiên do phản ứng của chế độ cũ còn sót lại. Vì thế mà các cuộc Cách Mạng trên thế giới đã phải đổ máu, và tẩm máu kẻ thù. Cách Mạng Việt Nam vì chủ trương trái lại, cho nên với danh nghĩa ôn hòa đã tạo cho kẻ thù của dân tộc một cơ hội để tái sinh. Vì thế mà mất đi ý nghĩa chính trị cách mạng của ngày 1-11. Nói thế không có nghĩa là cách mạng phải khát máu, nhưng bất cứ một thành quả lịch sử nào cũng phải được trả bằng một giá máu xứng đáng: nhân dân, quân đội, đã lấy máu xương để làm cách mạng. Thì không có lý do gì để hà tiện máu xương của kẻ thù, nhất là kẻ thù của dân tộc đã từng là những kẻ sát nhân khủng khiếp và giờ đây đang tìm hết mọi cách để trở lại vị trí gian manh — Thời gian qua, chứng tỏ rằng nhân dân đã tuyệt vọng về ý nghĩa sâu xa đó của cách mạng, không phải vì nhân dân đòi hỏi trả thù, đòi hỏi máu xương, mà đòi hỏi dứt khoát với quá khứ tối tăm đã từng gây ra những cảnh máu xương đó. Có dứt khoát với quá khứ đó, mới có thể nói đến chuyện hà tiện xương máu cho nhân dân, nếu không thì chính đối phương, những lực lượng phản cách mạng đã và sẽ gây nên những cảnh máu xương ấy để kích động toàn dân vào một cảnh tương tàn khỗ nhục. Ngày 1-11 là một ngày trọng đại : cho nên đừng vì ôn hòa yếu đuối mà để nhân dân phải tổn thêm xương máu, phí sức cho cuộc đấu tranh toàn diện để chiến thắng Cộng Sản và Độc Tài.

\*  
\* \*

Ý thức được bốn cương vị đó của ý nghĩa chính trị trong ngày 1-11 tức là đặt ngày 1-11 như một Bắt Đầu trong Sức Mạnh và Hành Động của nhân dân để cho Dân Tộc có thể lại đứng lên mạnh mẽ, hoàn thành một cách vẻ vang trong danh dự quốc gia cuộc Cách Mạng của toàn dân, toàn quốc trong một Niềm Tin ở sức trời dậy của toàn lực đấu tranh của mọi tầng lớp trước giai đoạn nguy nan này của lịch sử.

LẬP TRƯỞNG



# CÁCH MẠNG CHO AI?

NGUYỄN TÂM

**C**ách Mạng» đã được một năm rồi. Nhưng nhân dân vẫn còn đau thương vì Cách Mạng. Có thể nói rằng trong lòng dân chúng, cho đến nay đang viên đặm một nỗi tủi hờn cho Cách Mạng, và ý thức đấu tranh Cách Mạng của dân tộc Việt Nam, một năm qua đang quần quai trong bao mỗi buồn lo. Sở dĩ như vậy, vì Cách Mạng đã không đi trên « con đường Cách Mạng » mà Cách Mạng đã rẽ lối, xa lánh nhân dân, phân biệt lại các thế hệ đấu tranh, và hôm nay đây bao nhiêu người đã sống chết cho Cách mạng đang phải ngậm ngùi vì chưa treo được lá cờ Cách Mạng vào lòng dân chúng. Thế thì Cách Mạng cho ai trong suốt một năm trời nay ?

## 1. — CÁCH MẠNG CHO PHẬT GIÁO ?

Chính biến 1-11-1963, tưởng là một cuộc toàn thắng của Phật Giáo Đố. Một vài mặc cảm do đây được phát xuất ra từ một vài đoàn thể hay tôn giáo khác. Người ta tưởng đây là cơ hội phục sinh của Phật giáo sau gần một trăm năm bị chà đạp dưới ách Thực Dân Pháp và mười năm dưới ách thông trị của nhà Ngô ! Thậm chí, người ta cũng nghĩ luôn là Phật giáo sẽ đứng vào hàng... quốc giáo và các Phật tử sẽ đương nhiên ra cầm quyền ! Cuộc đấu tranh vì tự do tín ngưỡng của các Phật tử sau năm tháng đã chuyển mình thành một cuộc đấu tranh chính trị của toàn dân tộc. Thành quả đương nhiên là cho toàn dân, chứ không riêng gì cho Phật tử. Nhưng vì nghĩ rằng, đây là cơ hội của các Phật tử, cho nên thiếu số có quyền hành vội vã tìm cách ngăn chặn cuộc Cách Mạng, không cho lọt vào tay Pghật tử. Thậm chí, một chiến dịch đàn áp Phật giáo dưới những hình thức cũ lại đã xuất hiện làm cho Giáo Hội phải đau lòng lên tiếng nhiều lần ! Đã từng hy sinh vì đạo pháp, các Phật tử, một năm qua đã hy sinh thêm xương máu cho một ý nghĩa cách mạng dân tộc trong khi đó các thành quả lại do một thiếu số khác cướp công và không chịu để hay thừa nhận cho giá trị đấu tranh của những con người đã từng đứng lên trong hàng ngũ tiên phong để diệt chế độ cũ. Phật Giáo Đố vì thế, đã là nạn nhân của chế độ cũ, lại đã là và đang là nạn nhân của những chính quyền kẻ tiếp sau ngày 1-11-1963, vì các chính quyền đó đã hoàn toàn phân biệt lại ý nguyện chân thành của Phật Giáo, mà chỉ lợi dụng Phật Giáo như một lực lượng để củng cố chính quyền rồi cướp luôn công lao của những Phật Tử đã đấu tranh cho sự thực hiện ngay cả chính quyền đó ! Sự thật đau đớn như vậy, chỉ vì các chính phủ sau ngày 1-11 đều là những chính phủ thoát thai từ chế độ cũ mà ra chứ không phải sinh thành từ cách mạng : Nguyễn ngọc Thơ hay Nguyễn Khánh vẫn là sản phẩm trung kiên nhất của chế độ Ngô đình Diệm thì làm sao có thể vì một ý nghĩa cách mạng gì mà làm cách mạng cho ai ? Cho nên những kẻ ấy chỉ làm cho họ, bắt chấp hững đau khổ, oan khiên của cả một tôn giáo nã quần quai trong máu lửa, gian khổ, tù đầy, tra tấn, để cho toàn dân ý thức được ngọn lửa đấu tranh, để cho quân đội có thể cầm súng lên và bắn vào thành trì độc tài của Ngô đình Diệm. Trước ngày 1-11-1963, Phật giáo đã tranh đấu một mình trong tất cả đau thương của Tín Ngưỡng — Sau ngày 1-11-63, Phật giáo là tôn giáo lớn nhất của quốc gia vẫn còn bị phá : bệ cho đến bây giờ.

## 2. — CÁCH MẠNG CHO 30-1-1964 !

Nếu cuộc cách mạng không phải cho Phật giáo, mà Phật giáo lại còn nạn nhân sau ngày 1-11-1963, thì đương nhiên cách mạng phải cho ai. Tất nhiên là cho bất cứ những ai muốn lợi dụng cách mạng

để phá đổ cách mạng, muốn sử dụng cách mạng như một chiêu bài (như chiêu bài chống Cộng) để phân biệt cách mạng. Người được hưởng cách mạng nhiều nhất vì thế là ông Nguyễn Khánh, kẻ đã làm cuộc chính lý 30-1-1964. Thoạt tiên khi có cuộc chính lý, nhân dân đã rùng rờ ! Rùng rờ vì cái tên của người làm chính lý : nhưng trong một hoàn cảnh, mà lực lượng chính yếu không phải là những kẻ có khí giới trong tay, mà chính là nhân dân, thì kẻ cướp quyền đương nhiên phải dựa vào nhân dân để có thể sống cho họ. Muốn tồn tại, ông Khánh đã tạm đứng vào hàng ngũ nhân dân để hiện mình cho cuộc chính lý 30-1-1964. Ông đã lập ra cái gọi là « Chính Phủ Cách Mạng » Nhưng cái chính phủ này thật ra là một trá hình của phản động, lợi dụng hai vụ Phan quang Đổng và Ngô đình Cẩn để xóa bỏ hết cả tội ác của bao nhiêu phản tử khác đã từng khét tiếng đàn áp lương dân, hà hiếp đồng bào, những lạm công quí, thao túng chính quyền. Cho nên máu của Phan quang Đổng và Ngô đình Cẩn là để rửa tội cho dư đảng Cẩn Lao, chứ không phải là để đến tội cho dân tộc ! Rồi đầu lại vào đây, Cách Mạng bị bỏ quên trên giấy tờ, những danh từ đẹp đẽ nhất, khảng khái nhất chỉ còn là một vang bóng của ngày lập chính phủ, mà chỉ thấy bắt công tham nhũng lại tràn đầy, cộng thêm những chiến thuật tiêu xảo của những tên cận thần đang hằng ngày làm cho Cách Mạng biến thành một trò chơi để chúng rao hàng phản động ! Vì thế mà càng ngày chính phủ Khánh càng xa dân, càng ngày nhân dân càng oán hờn ông Nguyễn Khánh. Không những dân chúng xem ông Khánh là kẻ cướp công, mà họ còn xem ông là người phản trắc : phản lại ý nghĩa cách mạng 1-11 mà cuộc đảo chính 30-1-1964 muốn làm sáng lên, và phản lại cuộc chính lý 30-1-64 khi chỉ xem đó như là một ân thưởng quyền hành để cho tập đoàn ông Khánh thụ hưởng trong một thực trạng dung dưỡng những kẻ thù của dân tộc để chúng lại đứng lên trả thù dân chúng, phản lại một cách đau đớn công trình máu xương cách mạng của các chiến sĩ và nhân dân ! Nhưng cái tội ác lớn lao nhất vẫn là bản Hiến Chương 16-8-1964. Nhân dân làm cách mạng, chưa được hưởng một chút quyền gì thì bỗng lần lần bị trói buộc. Trói buộc bởi sắc luật báo chí, trói buộc bởi lệnh khải trương, trói buộc bởi sắc luật hạn chế hết mọi quyền tự do, và cuối cùng bị cùm kẹp bởi bản Hiến Chương Cáp Xanh Rắc ! Chín tháng sau ngày cách mạng, cuộc diện đã biến chuyển để đi đến độc tài, một thứ độc tài tai ác hơn, nguy nan hơn, đó là độc tài quân phiệt ! Các Tướng Tá bỗng nhiên tự nhận cái sứ mệnh lãnh đạo nhân dân và giao sự lãnh đạo ấy cho một lãnh tụ Nguyễn-Khánh ! Sự cướp công này quá trắng trợn, làm cho Cách Mạng phản uất vì Cách Mạng đã bị lột xác để chỉ còn thấy độc tài ! Có thể nói rằng, chính quyền Nguyễn Khánh thoát thai từ Hiến Chương 16-8-1964 là cả một sự phi báng và nhục mạ nhân dân Việt-Nam cho nên toàn dân đã nhất thiết đứng lên, đòi xóa bỏ vết nhơ ấy trong lịch sử. Cách Mạng để đi đến phản cách mạng và độc tài quân phiệt như thế, thiết tưởng chỉ có những nơi nào có hướ ng được viện trợ Hoa Kỳ mới xảy ra tình trạng đau thương cho dân chúng như vậy. Đó không phải chỉ lỗi lầm của một thiếu số người Việt Nam mưu cầu quyền lợi, mà chính còn có bàn tay của ngoại quốc quyền rũ, làm cho thiếu số này mất hết lương tri, chỉ còn thấy quyền lợi trực tiếp của họ mà quên đi quyền lợi tối cao của dân tộc. Vì thế ở Á Đông, cái gương cách mạng ở Triều Tiên đã đưa đến một chính thể độc tài còn hơn chế độ của Lý Thừa Vãng, và ở Việt Nam, sau ngày

1-11-63, sự lật đổ gia đình họ Ngô lại đưa đến một chính thể thời nát, bất công và tàn bạo khác. Đó là chính quyền của những con người muốn làm CHA dân tộc, muốn làm CHA quốc gia, nghĩa là nói một cách khác muốn làm Lãnh Tụ ! Diễn tiến từ 30-1-1964 đến nay cho người ta thấy rằng, có một âm mưu tiềm quyền tại vị một cách thường xuyên và liên tục. Âm mưu ấy đã có ý dựa trên một thế lực ngoại quốc, cũng như trên một vài tập đoàn trong nước, sử dụng tất cả phương tiện kể cả vụ cáo, chia rẽ, chém giết, để nguy tạo nên những hoàn cảnh có lợi cho sự củng cố chính quyền ! Nhưng nhân dân đã ý thức được mức những âm mưu ấy và kịp thời phản ứng lại, hoặc bằng hành vi, hoặc bằng im lặng để cho những chiến dịch phản bội ấy không có môi trường sinh sống. Cách Mạng ! Đau xót thay cho danh từ Cách Mạng ! Toàn Dân ngậm ngùi với chính quyền chính lý, và toàn dân thấy đó không phải là vụ chính lý các « Tướng Trung Lập » mà chính là cả một cuộc « chính lý cách mạng », và đã làm chính lý cách mạng tức là làm phản cách mạng rồi ! Mười tháng qua, Cách Mạng đang ở trên bàn mổ chính lý ! Mười tháng qua Cách Mạng chảy máu thành suối, chảy lệ thành sông, và cầm hờn chất thành Non Thái ! Mười tháng qua, Cách Mạng bị bách tử, mười tháng qua Cách mạng chỉ còn là vang bóng của một danh từ không đủ để che giấu bao nhiêu tội ác. Vậy thì Cách Mạng cho ai, nếu không phải chỉ cho một tập đoàn phản động, đưa đến cuộc tạo loạn ngày 13-9-1964 và cuộc ly khai đau xót tại Cao Nguyên ?

## 3. — CÁCH MẠNG CHO 13-9-1964 !

Không cần phải có Tòa Án qui định, không cần phải có báo chí đăng, cuộc phản loạn 13-9-1964 đã tỏ ra có một nguyên nhân sâu rộng. Đó có thể nói rằng vốn có một âm mưu vĩ đại, và âm mưu ấy đã bị « cướp công » : những kẻ cướp công chính là các ông tướng Đức, Phát, Lâm với một số các ông Tá đang bị những ngày trọng cảm của quân đội ! Nói rõ hơn, cuộc phản loạn 13-9-64 là kết quả tất yếu của sự hủy bỏ Hiến Chương 16-8-64. Vì người ta không thể chấp nhận được sự hồi sinh của cách mạng, người ta không thể nghĩ rằng kẻ thắng lợi phải là nhân dân ! Cho nên, người ta mới âm mưu tạo ra ngày 13-9-64 vốn không phải là ngày của các tướng bị ghép tội làm phản. Các tướng này chỉ lợi dụng ngày đó để sang đoạt âm mưu, giành lấy quyền riêng và địa vị cho mình. Cho nên Tòa Án Quân Sự Mặt Trận Vùng 3 Chiến Thuật có lý khi tha bổng các tướng đó, vì thật ra âm mưu 13-9-64 phải cao hơn, xa hơn, và CỦA NHỮNG NGƯỜI KHÁC. Vì thế xử vụ 10-9-1964 là phải xử những người vàng mặt, những người không được, không bị tòa gọi hay tòa mời ! Nói cách khác nữa, trong tất cả ý nghĩa của nó, ngày 13-9-1964 là một vụ phục thù, phục thù cho cái hận phải xé Hiến Chương. Cho nên sức mạnh của nhân dân đứng lên đòi hỏi Cách Mạng sau ngày 16-8-64, tuy đem lại những lời hứa hẹn, nhưng những lời hứa ấy có thể bị nuốt trôi nếu âm mưu 10-9-64 thành công. 13-9-1964 là cả một kế hoạch được sắp đặt một cách chu đáo, nhưng đến phút cuối cùng vì bị phản bội nên mới xảy ra cuộc phản loạn 13-9-64. Cho nên cuộc phản loạn 13-9-64 chính là phản lại âm mưu dự định làm một ngày 13-9-64 để lật đổ những lời hứa cách mạng với dân chúng. Cho nên có thể nói là có « HAI NGÀY 13-9 ». Một ngày trong kế hoạch và một ngày trong thực hiện. Và vì thực hiện khác với kế hoạch, cũng lại kế hoạch cho nên mới có tấn

(xem tiếp trang 16)



# VIỆT NAM VÀ CHÍNH THỂ ĐẠI NGHỊ

CAO-HUY-THUẬN

**T**rong số trước, tôi đã trình bày những điều kiện cần phải có để một chính-thể đại-nghị có thể thành công, cùng những lý lẽ mà người ta có thể đưa ra để không tán thành việc du nhập nguyên tắc đại-nghị vào Việt-Nam. Nhớ lại hồi nước Ấn độ vừa mới được độc-lập, cũng những lý lẽ trên đã được đưa ra để phản đối việc áp-dụng chính-thể đại-nghị Anh-Quốc tại Ấn-độ. Hồi đó, tình trạng xã-hội của Ấn-Độ còn thấp kém, cực khổ, phân tán hơn cả Việt-Nam. Khi vấn đề lựa chọn chính-thể được đưa ra, số người phản đối chính-thể đại-nghị thật là đông-đảo. Họ lý luận :

« Khi vay mượn những thể-thức đại diện từ Anh Quốc, điều quan trọng đặc biệt mà ta phải nhớ là những vấn-đề xã-hội — chính-trị ở Ấn-Độ khác hẳn ở Anh... Trong một Quốc-gia như Ấn-Độ, nơi mà sự phân biệt giai cấp hãy còn bành-trướng, nơi mà các chủng-tộc khác nhau không chịu hợp nhất, nơi mà sự chia rẽ tôn-giáo vẫn còn mạnh mẽ, nơi mà giáo dục chưa mang lại sự tiến bộ đồng đều trong tất cả các thành phần dân chúng, tôi tin rằng thể thức tuyên cử, thuần túy và đơn giản, không thể nào được áp-dụng một cách bình yên. Đa số dân chúng sẽ hoàn toàn vượt qua những quyền lợi của thiểu số... » (1)

Lý luận đó cũng là lý luận của Lord Balfour : Chính thể Anh-Quốc chỉ có thể thích hợp khi áp dụng vào một dân tộc mà đại đa số đồng nhất và đồng đều... một dân tộc mà thiểu số biết chấp nhận những quyết định của đa số, mà tất cả dân chúng đều cũng trưởng thành trong những tập quán giống nhau, đều có một quan niệm tổng quát giống nhau về thế-giới và về những nguyện vọng của dân tộc... »

Mặc dầu có những sự phản đối đó — mà đa số là của người Anh — chính-thể đại-nghị rất cuộc vẫn được chấp thuận ở Ấn-Độ. Và Ấn-Độ đã thành công. Tôi nghĩ rằng vấn đề không phải ở chỗ chính thể đại nghị khó hay không khó, mà ở chỗ những người cầm quyền có thiện chí, có kiên nhẫn hay không. Nếu những người cầm quyền không có những đức tính đó, chính-thể nào rồi cũng thất bại, chứ không phải riêng gì đại-nghị. Tình-trạng ở Ấn-Độ vào những năm 1947 đến 1950 cũng lộn-xộn, khó khăn không thua gì Việt-Nam ; họ cố gắng được sao ta không cố-gắng được ?

## CHÍNH-PHỦ MẠNH

Chúng ta cần có một Chính phủ mạnh nhưng có trách nhiệm.

Trước hết, một Chính-phủ mạnh. Ai cũng đồng ý về điểm đó. Chính vì muốn tạo nên một Chính phủ mạnh, nên nhiều nước Á-phi đã chấp thuận chính-thể Tổng-Thông. Các tác-giả Tây phương cũng theo quan-niệm đó mà khuyên rằng chính-thể Tổng-Thông thích-hợp với các nước chậm tiến hơn. Nhưng trong thực tế chúng ta thấy gì ? Hầu hết các chính-thể Tổng-Thông trên thế-giới đều trở thành những chính-thể độc-tài. Chính-thể Tổng Thông chỉ thành công ở Hoa kỳ, vì Hoa Kỳ có những điều kiện về địa dư, về lịch-sử, về tâm-lý đặc biệt mà các Quốc-gia khác không thể nào có được. Các nước hậu tiến muốn có một vị Tổng-Thông mạnh, nhưng đồng thời lại không có sẵn hoặc không tạo ra những cơ cấu, những bộ máy, những con đê để ngăn cản sức mạnh đó khi sức mạnh đi quá đà. Thì Chính Phủ mạnh trở thành Chính-Phủ độc-tài, đâu có gì đáng ngạc nhiên !

Đặc điểm quan trọng trong Chính-thể Tổng-Thông khiến Chính-thể này dễ biến thành độc tài, chính ở chỗ ông Tổng-Thông không thể bị truất quyền trong suốt nhiệm kỳ. Trong những nước mà dân chúng chưa ý thức được quyền lợi của mình, chưa ý thức được tự-do, người cầm quyền nắm chắc trong tay nhiệm kỳ 4 năm hay 5 năm của mình, để dùng một số lớn thì giờ để sửa soạn những âm mưu những thủ đoạn, hòng củng-cố địa vị của mình trong nhiệm kỳ sau. Bệnh thời nạt và độc-tài do đó mà ra.

Chúng ta có hai kinh-nghiệm đau đớn rồi, cho nên chúng ta biết rõ điều đó hơn ai hết. Vì vậy điều mà chúng ta mong ước không phải chỉ là một Chính phủ mạnh, mà là một Chính-phủ mạnh nhưng phải chịu trách nhiệm.

## CHÍNH-PHỦ MẠNH VÀ TRÁCH-NHIỆM

Thế nào là mạnh ? Mạnh không phải là có nhiều súng đạn, nhiều quân lính. Mạnh không phải là có sức lực bất kể khác cú đầu. Mạnh không phải là ban hành lệnh giới nghiêm chỗ này, thiết quân luật chỗ nọ. Bởi vì sức mạnh thực sự không phải nằm nơi người ra lệnh. Sức mạnh nằm ở trong lòng quần chúng. Một Chính-phủ mạnh là một Chính phủ được dân chúng nghe theo. Thương mà nghe theo, tin mà nghe theo. Khi mà Chính-phủ chiếm được lòng tin của dân như vậy, mệnh lệnh của Chính phủ rất dễ dàng được tuân hành. Cho nên một Chính-phủ mạnh là một Chính-phủ mà người dân cảm thấy là của mình.

Những người biện hộ cho chính-thể Tổng Thông thường lấy lý do rằng vì Tổng Thông do toàn dân bầu lên, nên Tổng Thông là người của dân và do đó mà mạnh. Rất có thể như vậy. Nhưng ai cầm ông Tổng Thông ấy sau một, hai năm cầm quyền, trở thành một con người khác hẳn lúc được bầu lên ? Và như vậy ông ấy đâu còn là người của dân nữa, mà bắt dân phải chịu đựng cho hết nhiệm kỳ ?

Một Chính-Phủ trong Chính-thể đại-nghị vẫn có thể là một Chính-Phủ mạnh. Không ai ngăn cản vị Quốc-Trưởng được toàn dân bầu lên để làm trọng tài trong những giai đoạn gay cân. Nội các vẫn có đủ quyền hành mạnh mẽ nếu có được một đa số vững chắc ở Quốc-Hội ủng-hộ. Do đó, tôi nghĩ rằng vấn đề không phải là nên chọn chính-thể đại nghị hay không, mà là làm thế nào để có một đa số vững chắc ở Quốc-Hội đại diện dư luận của đa số nhân dân trong nước.

Nhưng trong Chính-thể đại-nghị, một Chính Phủ dù mạnh đến đâu, vẫn là một Chính-phủ chịu trách nhiệm. Nếu Chính-phủ phạm vào những sai lầm tai hại, nếu Chính-phủ đi ngược hẳn với nguyện vọng của dân chúng, Chính phủ sẽ đổ đê nhường chỗ cho một Chính-phủ khác. Quyền hành đi đôi với trách-nhiệm. Còn nắm quyền là vì còn được dân tín nhiệm. Dân hết tín nhiệm, quyền hành cũng hết. Chính vì biết như vậy, nên Chính-phủ đầu mạnh vẫn phải nghe theo dư luận quần chúng, vẫn phải tôn trọng một giới hạn nào đó, nghĩa là không thể độc đoán, độc tài.

Nhân dân Việt-Nam đã biết thế nào là đau đớn nhục nhảm, khi phải chịu đựng ông Ngô đình Diệm trong suốt hai nhiệm kỳ. Nhân dân Việt Nam cũng phải vùng lên để triệt hạ bán Hiến-chương 16-8. Cho nên điều mà nhân dân Nam-Việt muốn là một Chính-phủ mạnh và trách-nhiệm.

Nhưng khi nói đến một Chính-phủ trách-nhiệm

thực là đã chấp nhận chính-thể đại nghị, bởi vì đó là bậc điểm căn bản, cốt yếu, của chính-thể đại-nghị.

## MỘT VẤN ĐỀ CỒ GẮNG

Nếu chờ cho có đủ điều kiện, thì chúng ta không bao giờ có đủ điều kiện hết. Hãy bắt tay vào việc, và tạo điều-kiện dần dần.

1. — Chúng ta nghèo, chúng ta khổ. Đồng ý. Nhưng sự nghèo khổ là một cản trở lớn cho mọi chính-thể dân chủ, chứ không phải riêng gì chính thể đại-nghị.

2. — Về ý thức chính-trị, tôi thấy rằng dân chúng Việt-Nam — kể cả dân quê — từ ngày giải phóng 1-11-63 đến nay, chăm chú theo dõi tình hình một cách đặc biệt. Họ thấy rằng « chuyện chính-trị » là một chuyện gần gũi, chuyện của họ, chứ không phải bông lông ở đâu xa lạ. Người này lên cầm quyền hay người kia lên cầm quyền, vấn đề đó có thể là một vấn đề sinh tử đối với họ. Thôn quê ngày nay đã có máy thu thanh máy phóng thanh ; báo chí, như tờ Lập Trường này, chạy từ đầu làng đến cuối xóm. Khi những đoàn thanh-niên về nông thôn giải thích các bản nông dân chất vấn nhiều khi người giải thích cũng đâm ra bị. Phải nói rằng trình độ chính-trị ở nông thôn tiến triển không ngờ.

3. — Vấn đề bầu cử Quốc-Hội, tôi tin chắc rằng, nếu muốn, chúng ta nhất định có được một Quốc-Hội đứng đắn, phản ảnh trung thực nguyện vọng của dân. Từ trước đến nay, Quốc-Hội bị dân chúng khinh rẻ là vì những cuộc bầu cử đều là bịp bợm. Bây giờ, tuyên cử phải được hoàn toàn tự-do. Chúng ta có thể tổ chức những cuộc tuyên cử như vậy, và kết quả nhất định sẽ tốt đẹp.

a) Trước hết, ta phân biệt hai vùng : vùng có thể tổ chức tuyên cử được, và vùng không thể tổ chức tuyên cử. Vùng thứ nhất là những vùng an ninh hoàn toàn (thành phố), hoặc là những vùng tương đối an ninh — nghĩa là ít ra cũng được an-ninh ban ngày (Các Quận). Vùng thứ hai là những vùng mất an-ninh hoàn toàn. Ai sẽ làm nhiệm vụ phân định đó ? Có nhiên quân đội biết rõ tình hình chiến-sự hơn ai hết ? Tuy nhiên, một vùng bị liệt vào loại mất an ninh hoàn toàn, vẫn có thể phản kháng nếu các người chỉ-huy hành chánh và quân-sự ở đây cho rằng tình-trạng chưa đến nỗi bị đất như vậy.

b) Vì tình trạng nước nhà hiện tại, ta có thể hy sinh nguyên tắc bầu cử bình đẳng. Nghĩa là các thành phố và các đô thị lớn có thể có nhiều đại diện hơn ở thôn quê. Có nhiên thể thức bất bình đẳng này không hợp lý và không đúng với tinh thần tuyệt đối dân chủ, nhưng trong tình trạng hiện tại, nếu xét thấy có lợi, ta vẫn có thể áp dụng.

c) Thành lập ngay những cơ quan kiểm soát cuộc bầu cử, để trừng phạt những vụ gian dối, và nếu muốn, để kiểm soát trước những người ra ứng cử xem phải có là... Cộng sản không. Những cơ quan này gồm đại diện của tòa án và đại diện của dân chúng.

Vấn đề bầu cử Quốc-Hội khó thật đấy, nhưng không phải là nan giải.

4. — Tình trạng chính đảng hiện tại rất bất lợi cho chính-thể đại-nghị. Tuy nhiên, trong mấy chục đảng hiện nay, ta vẫn thấy 3 hoặc 4 đảng có thể gọi là đảng. Dù rất kính phục lịch sử và tinh thần tranh (xem tiếp trang 12)

(1) Diễn văn của Sir Syed Ahmed Khan, trong Coupland, The Indian Problem 1833-1935.

(2) The Indian Problem, trang 26.



# THỦ TƯỚNG KHÁNH KỂ, DÂN CŨNG KỂ...

CHUNG HOÀNG

**N**gười ta không khỏi ngạc nhiên khi nghe những lời tuyên bố của Thủ Tướng Nguyễn Khánh tại Pleiku. Hai điều đáng chú ý nhất trong những lời tuyên bố này :

— Ý kiến về chuyện Hiến Chương Lâm Thời do Thượng Hội Đồng ban hành,

— Vị trí của quân đội trong những sinh hoạt chính trị hiện tại.

Về điểm thứ nhất, Thủ Tướng Khánh cho rằng Hiến Chương Lâm Thời của Thượng Hội Đồng cũng không hơn gì Hiến Chương Vũng Tàu của Thủ Tướng trước đây. Và sớ dĩ trước đây người ta phản đối Hiến Chương Vũng Tàu chỉ vì đó là một Hiến Chương do quân đội ban hành chứ không có gì khác hơn. Nói thế khác, dân chúng đã có thái độ bất công với quân đội, quân-đội-muốn-làm-chính-trị.

Cũng vì thế mà có điểm tuyên bố thứ hai : đòi cho quân đội có một địa vị xứng đáng trong chính trường tương lai do Thượng Hội Đồng quy định. Vì theo Thủ Tướng, sau ngày 1-11-63, quân đội là «CHA» của quốc gia vừa mới thoát khỏi nạn độc tài của tập đoàn Ngô đình Diệm.

Tiếp theo những lời tuyên bố đó, và nhất là sau nhiều lần nhắc lại sẽ từ chức, nhất định sẽ từ chức... Thủ Tướng vừa nói một câu vừa có tính cách giả định, vừa có tính cách hứa hẹn rằng : « nếu tôi ở lại thì... »

Mọi người đều thấy rõ Thủ Tướng muốn gì và đều tự hỏi có thể thỏa mãn được ý muốn của Thủ Tướng không ? Điều ấy chỉ có thể trả lời sau khi mọi người tự giải quyết được những thắc mắc suốt trong những tháng ngày chấp chính của Thủ Tướng đã gây ra.

## 1.— VẤN ĐỀ CÁN LAO

Kinh nghiệm chín năm sống với chính thể Ngô đình Diệm, và nhất là trong năm cuối cùng, đã làm cho mọi người thấy rõ tội ác của tập đoàn đó. Anh em ông Ngô đình Diệm, kẻ bị đến tội, kẻ phải ly hương. Gia đình Ngô đình Diệm tan nát, nhưng tập đoàn của họ vẫn còn. Chúng ta không thể gọi cái chết đó là một cuộc cách mạng. Vì nếu cách mạng chỉ là bấy nhiêu thì cách mạng đồng nghĩa với sát nhân. Nhưng chính phủ Nguyễn Khánh đã có thái độ nào đối với những tay chân của ông Ngô đình Diệm ?

Một thái độ mập mờ, lưng chừng. Dân chúng oán thán và ghê sợ Cán lao, nếu không hơn thì cũng bằng Cộng sản. Họ không thể nào an lòng chống Cộng, xây dựng xứ sở khi biết sau lưng có những kẻ, chỉ vì quyền lợi bất chính, riêng tư đang mỗi giờ mỗi phút rình rập để đâm lén sau lưng họ. Những chuyện trả thù, khủng bố đã và đang xảy ra khắp mọi nơi nhằm vào những người ít nhiều đã góp sức chống lại chế độ Ngô đình Diệm. Phú-thứ, Binh-định, Duy-xuyên, Vinh-bình là những ví dụ, và mới đây, vụ Thanh-bổ, Lãng-cô. Dù chính trị có ngoắt ngoéo thế nào, không ai có thể cãi được rằng đó chỉ là do Cộng sản. Chính Thủ Tướng Nguyễn Khánh, trước những bắt công đau khổ của đồng bào Binh-định, Duy-xuyên đã chính thức hứa sẽ trừng trị những cán bộ quốc gia đã phạm những tội đó. Cho đến bây giờ chỉ mới là những lời hứa.

Tại sao đạo luật đặt Cán lao ra ngoài vòng pháp luật không được ban bố ? Không ai quên được sau khi có phản ứng của toàn dân chống Cán lao, Hiến Chương Vũng Tàu, và cuộc phản loạn 13-9-1964 chính Thủ Tướng đã hứa lập Tòa Án Công Dân xử trị Cán lao. Tòa án ấy bao giờ mới có, và Tòa án ấy làm việc thế nào được khi không có một văn kiện nào quy định tội trạng của Cán lao? Hơn nữa, mới đây, Đại tá Tổng trưởng Tư pháp lại tuyên bố trị Cán lao là một việc... khó quá ! Như thế là thế nào ? Bao nhiêu người chế độ cũ có tội bị bắt tại sao đến hôm nay vẫn chưa xét xử ?

Dân chúng chống Cán lao đã đành, nhưng dân chúng còn chống mạnh hơn nữa những kẻ toa rập, che chở, không dứt khoát với Cán lao.

## 2.— VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG DÂN CHỦ

Dưới khía cạnh nào đi nữa, dù muốn dù không Thủ Tướng Khánh cũng không thể phủ nhận rằng địa vị hiện tại của ông là do công toàn dân. Ông chỉ có thể tồn tại khi tôn trọng ý nguyện của toàn dân : đẩy mạnh công cuộc cách mạng và thực thi dân chủ. Suốt mười tháng nay, Thủ Tướng đã làm gì để thực hiện ý nguyện đó.

Chúng tôi còn nhớ cuộc đón tiếp mà dân chúng thành phố Huế đã dành cho Thủ Tướng Khánh khi ông đến Huế lần thứ hai khoảng đầu tháng tám này. Giữa trăm ngàn biểu ngữ căn ra trong khuôn viên Tòa Đại Biểu Chính Phủ sáng ngày hôm đó, chúng tôi đọc thấy những câu : Đả đảo cách mạng lưng chừng, Yêu cầu chính phủ đứng về phía dân chúng để thấy rõ những nguyện vọng của họ, Phải thanh trừng dư đảng Cán lao đang đục khoét chính quyền... Trước những nguyện vọng hợp lý ấy Thủ Tướng Khánh đã hứa hẹn những gì và không ai nghĩ rằng đó chỉ là những lời hứa hẹn trần aỵ cho qua cơn vây khốn.

Quả thực khi về đến Saigon, Thủ Tướng Khánh đã thực hiện lời hứa với dân chúng bằng... Hiến Chương Vũng Tàu. Dân chúng đã phản ứng một lần nữa thật như đã nói với Thủ Tướng.

Thực thi dân chủ bằng Hiến Chương 16-8, quả Thủ Tướng Khánh đã có một quan niệm dân chủ hơn người. Hiến Chương ấy đã bị xé bỏ, mọi người chưa kịp tin rằng Thủ Tướng Khánh là người có thiện chí, biết phục thiện thì lại phải nghe những lời tuyên bố của Thủ Tướng tại Pleiku hết sức đột ngột, dân chúng phản đối Hiến Chương Vũng Tàu ấy do quân đội làm ra chứ không phải vì lý do nào khác. Và phê bình Hiến Chương lâm thời do T.H.Đ.G.Q. ban hành là « không dân chủ » gì hơn Hiến Chương 16-8. Mấy ngày sau này, trong những lời tuyên bố, Thủ Tướng Khánh đã tỏ dấu muốn ở lại chính quyền, nghĩa là gián tiếp chấp nhận sự quy định của Hiến Chương lâm thời nếu có lợi. Liệu Thủ Tướng có sẽ chời từ vì cái Hiến Chương này « không dân chủ gì hơn.... » không ?

## 3.— CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

Người Việt Nam có một thái độ hết sức rõ rệt với ngoại nhân : hoặc thù, hoặc bạn. Thực tế mà nói, nếu một quốc gia nào đó có một điều kiện thuận lợi nhất để làm bạn với V.N. trong lúc này thì chính là Hoa-kỳ. Điều đó sẽ được chứng thực không là còn tùy chính sách và hành động cụ thể của Hoa-kỳ. Nhưng thực tế phải nhận Hoa-kỳ là quốc gia gắn gũi Việt Nam nhất.

Đối với một quốc gia như thế, Thủ Tướng Khánh lại tỏ ra không có một thái độ rõ ràng thì thực ngạc nhiên. Thủ Tướng từng tuyên bố không chỉ có Hoa-kỳ mà còn hai mươi mấy nước khác viện trợ cho V.N. Trong hiện tình, Thủ Tướng muốn gì mà tuyên bố một lời như thế sau khi bắt buộc Hoa-kỳ phải thay đổi chính sách tại Việt Nam? Dân chúng đã vô cùng hoang mang trước lời tuyên bố ấy, cũng như trước đây, họ đã vô cùng hoang mang vì thái độ mập mờ của chính phủ trước phong trào chống thực dân Pháp. Đường lối đối ngoại của quốc gia phải quy định theo quyền lợi và quyền tự quyết của dân tộc chứ không phải theo quyền lợi cá nhân. Dân chúng muốn biết rõ, đối với Thủ Tướng Khánh, đường lối ấy, đã và đang, như thế nào ?

Vì thiếu chính sách đối ngoại, cho nên việc bỏ dụng những nhân viên ngoại giao của chính phủ, nhiều khi thực ra ngoài sức tưởng tượng của dân chúng. Trường hợp Đại tướng Trần thiện Khiêm và Đại tá Phạm ngọc Tháo là một ví dụ. Mọi người có cảm tưởng đây là một vụ dàn cảnh vụng về. Đại tướng Khiêm bị dân chúng phản đối, Đại tá Tháo cũng thế. Khi các ông ấy ra ngoại quốc thì có tin là đi công du ở Âu châu. Đùng một cái, Đại tướng Khiêm làm Đại sứ và Đại tá Tháo làm tùy viên báo chí tại Tòa Đại sứ Việt Nam tại Hoa-kỳ.

Bên cạnh chính phủ Hoa-kỳ, những nhân vật ấy sẽ tỏ bày những nguyện vọng của dân chúng Việt Nam như thế nào. Họ có biết những nguyện vọng ấy ra sao không ? Chắc là không, vì nếu biết rõ chắc đã không bị trục xuất như thế. Đem lợi tức quốc gia ra nuôi những người ở ngoại quốc để họ phê bình, chỉ trích chính phủ và dân chúng mình cho người ngoại quốc nghe. Quả thực Thủ Tướng Khánh là một người khó hiểu. Và họ đã chỉ trích thực. (Tuần báo Newsweek, số ra ngày 19-10-64).

Còn nhiều điều nữa không thể nói hết trong phạm vi bài này. Tuy nhiên, muốn có sự tin nhiệm của dân chúng, Thủ Tướng Khánh không thể không trả lời những thắc mắc đó. Cũng như Thủ Tướng không thể không thực hiện những lời ông đã hứa. Thủ Tướng vốn là một người trẻ, vui tính, hay nói nên nhiều khi cũng quên đi ít nhiều những điều mình đã nói. Dân chúng có bổn phận phải nhắc nhở, những cô văn của Thủ Tướng, ví dụ như ông cô - văn Ngô-đình-Nhu-Thời-Nay Phạm quang Tước chẳng hạn, cũng phải cần nhắc nhở Thủ Tướng luôn.



# CHÍNH SÁCH CÁN BỘ TẠI NÔNG THÔN

LÊ DÂN

**P**hải thẳng-thắn nhìn nhận rằng hiện nay chúng ta chưa có đủ yếu tố để minh định được vai trò của người cán bộ nông thôn, hay nói cách khác chính phủ không có một chính sách cán bộ nông thôn rõ rệt.

Nói đến cán bộ thì thầy xuất hiện rất nhiều danh từ: cán bộ xã, cán bộ ấp tân sinh, cán bộ bình định, cán bộ công-dân-vụ, cán bộ diệt trừ sốt rét, cán bộ thông tin tuyên-vận, cán bộ y-tê hương thôn, cán bộ giáo-dục ấp tân sinh, cán bộ phòng vệ dân sự v.v. và v.v...

Những danh từ cán bộ này được khai sinh theo quyết định của mỗi Bộ trong chính phủ thành lập đoàn cán bộ đó đưa về hoạt động tại nông thôn, để có phần đóng góp của Bộ mình vào việc cải tiến nông thôn vậy thôi. Chứ thật ra nó không phải là hệ thống cán bộ có tổ chức hẳn hoi, có trách nhiệm liên kết nhau về điều hành mọi công việc cải tiến nông thôn đã hoạch định trong một chính sách nông thôn chung của Quốc gia. Cho nên số cán bộ này khi hoạt động không thu hoạch được kết quả bao nhiêu cũng vì khuyết điểm đó. Cái khuyết điểm rất lớn lao là thiếu một chính sách cán bộ trong một chính sách cải tiến nông thôn chung.

Nhìn một loạt vào sự hoạt động của các cán bộ tại nông thôn hiện nay chúng ta sẽ thấy như thế nào?

Các cán bộ xã, ấp có nhiệm vụ điều hành guồng máy hành chánh tại xã ấp dường như quên hẳn mình đang đóng vai trò cán bộ quan trọng tại xã ấp cần dành nhiều thì giờ tiếp xúc, thăm viếng quần chúng hơn là đóng khung trong phạm vi một người công chức ngày ngày quanh quẩn bên chiếc bàn giấy tại văn phòng.

Anh cán bộ thông tin tuyên-vận ăn mình nơi đâu, chẳng hề thấy tiếp xúc với đồng bào qua một câu chuyện, khoan nói đến công việc tổ chức học hành.

Cán bộ y-tê hương thôn, mỗi buổi sáng hiện diện tại văn phòng đủ để làm cái công việc phát thuốc cho người xin.

Anh cán bộ công-dân-vụ trước kia thì lại càng ngao ngán hơn nữa. Anh chẳng làm nên cái tích sự gì cho dân chúng được nhờ. Có lẽ vì vậy mà ngày nay tổ chức ấy đã bị đồng hóa đi rồi.

Nói vậy không phải chúng ta hoàn toàn phủ nhận tinh thần phục vụ của một số cán bộ có công tâm muốn đem lại ít nhiều lợi ích cho đồng bào, nhưng đôi khi vì hoàn cảnh không cho phép.

Phải nói rằng chính sách cán bộ quyết định sự thành công hay thất bại cho cái chính sách cải tiến hay bình định nông thôn. Vì chính người cán bộ là đại diện cho chính phủ điều hành cái chính sách đó. Họ là những người trực tiếp với quần chúng nông thôn, phải sống sát người dân nông thôn và biết rõ nông thôn hơn ai hết. Điều quan hệ là họ phải hiểu rõ chính sách và đường lối của chính phủ, nắm lấy mục đích mà mình phải đạt đến để làm tiêu chuẩn cho các công tác sau này.

Người cán bộ trước hết phải được dân yêu chuộng. Yếu tố đạo đức không thể thiếu sót được nơi con người cán bộ. Sự mẫn-cán, tháo vát và bất thiệp giúp cho người cán bộ thành công dễ dàng hơn và càng đem lại niềm tin yêu trong quần chúng.

Muốn cho công cuộc cải tiến nông thôn sớm đem lại kết quả mỹ-mãn, số cán bộ phải đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của chính sách. Trong hiện tình nông thôn, hệ thống cán bộ xét ra cần phải có ít nhất là

các ngành sau đây: cán bộ chính trị, cán bộ hành chánh, cán bộ kiến thiết, cán bộ y-tê xã hội, cán bộ nông súc. Nếu có thể được, tất cả đều được đặt dưới quyền điều khiển của Bộ Bình Định hay Cải Tiến Nông Thôn trên phương diện hành chánh. Về phương diện chuyên môn như huấn luyện, tu nghiệp thì cần có sự phối hợp hay giúp đỡ của các Bộ liên hệ.

Người cán bộ hành chánh có nhiệm vụ điều hành mọi công việc hành chánh trong xã ấp. Hiện nay các ban hành chánh và ban trị sự ấp đảm nhiệm công việc này.

Người cán bộ chính trị cần có một căn bản học thức và một căn bản chính trị tối thiểu, đủ để theo dõi báo chí, tin tức hằng ngày, để nhận định tình hình và thời cuộc, am hiểu các chủ nghĩa Quốc gia và quốc tế. Nhiệm vụ của người cán bộ chính trị là tổ chức quần chúng địa phương thành đoàn ngũ. Hướng dẫn quần chúng học tập, gây ý thức quốc gia, tinh thần yêu nước, yêu tự do, dân chủ, chống chủ nghĩa Trung lập, Cộng sản và Độc tài. Ngoài ra người cán bộ chính trị còn phải có bốn phận liên lạc và giao thiệp với các cấp bộ của các đoàn thể chính trị tại địa phương để gây tình đoàn kết đảng phái quốc gia.

Cán bộ kiến-thiết có nhiệm vụ khảo sát và vạch chương trình, đề án kiến-thiết trong địa phương. Tùy theo sự cần thiết của đề án kiến-thiết cũng như những phương tiện đòi hỏi, cán bộ phải vận động quần chúng tham gia công tác và lập hồ sơ xin chính phủ trợ cấp phương tiện, tài chánh, cùng đứng ra đôn đốc trông coi thi hành công tác. Đòi hỏi các tư gia, cán bộ kiến thiết có thể góp ý kiến giúp họ xây nhà cửa cao ráo, mát mẻ, hợp vệ-sinh.

Cán bộ y-tê xã hội, không phải chỉ thu mình trong phạm vi phát thuốc, mà phải dành nhiều thì giờ khảo sát địa phương, tìm những khuyết điểm quần chúng trong các vấn đề vệ-sinh công cộng và ăn uống. Lập một chương trình hoạt động để tổ chức các buổi nói chuyện tại liên gia hay trụ sở ấp để phổ biến các tài liệu vệ-sinh thường thức trong quần chúng, giúp họ ý thức được vấn đề gìn giữ vệ sinh về ăn uống để tránh các bệnh tật, bài trừ mê tín dị đoan, dùng thuốc nhầm nhai, v.v...

Sau mỗi lần phổ biến tài liệu vệ sinh, cán bộ y-tê xã hội cần phải liên lạc ngay với trường học địa phương trao tài liệu đó cho các giáo chức phổ biến, dạy dỗ trong đám học sinh của mình để họ có thể hướng dẫn học sinh làm công tác vệ sinh công cộng, phát động chiến dịch bài trừ mê tín dị đoan hoặc viết những câu khẩu hiệu về dán ngay trong nhà để nhắc nhở.

Phối hợp công tác như vậy, cán bộ y-tê xã hội sẽ thấy công việc của mình làm đem lại kết quả tốt đẹp hơn nhờ ở sự nhắc nhở và kiểm soát của các em học sinh.

Tương cũng nên nhắc lại rằng, vấn đề y-tê xã hội tại nông thôn trước đây chính quyền Ngô đình Diệm cũng đã muốn làm một cuộc cải cách qua chương trình giáo dục cộng đồng. Chính quyền cũ đã có nhiều tham vọng muốn biến các giáo chức tiểu học ở thôn quê thành những cán bộ nông thôn. Đó là một chương trình đẹp đẽ, nhưng đã phạm phải một lỗi lầm rất lớn là bóc lột sức lao động của giới giáo chức, khiến họ mất ngay hứng thú trong công việc và đâm ra chán nản ngay từ lúc đầu. Chính sách giáo dục cộng đồng do đó mà thất bại. Tuy nhiên hiện giờ Bộ Quốc Gia Giáo Dục vẫn đào tạo thêm các trường này mặc dù có nhiều trường hiện nay

đang hoạt động theo tiêu chuẩn trên nhưng không giàu được về thất bại, bằng chứng là họ chẳng giúp ích gì được cho dân quê ngoài việc giáo dục con em như ở các trường Tiểu học phổ thông.

Để phát triển kinh tế tại nông thôn, vai trò người cán bộ nông súc cũng không kém phần quan trọng. Đời sống người nông dân có được bảo đảm vững chắc hay không, phần lớn do nông nghiệp quyết định. Chính sách cải cách ruộng đất cũng có ảnh hưởng sâu xa đến công cuộc cải tiến nông thôn, nhất là tại miền Nam có đồng ruộng bao la. Nông nghiệp có được cải tiến về mặt kỹ-thuật mới mong thu hoạch được một năng suất cao hơn. Hồ hào cải tiến nông nghiệp, nhưng không hướng dẫn chu-đáo các nông dân thì kết quả cũng chỉ là phó thác cho sự rủi may không chắc chắn. Người cán bộ nông súc trong phạm vi hoạt động của mình là phải làm thế nào để đẩy mạnh việc cải tiến kỹ-thuật nông-nghiệp để đưa nông dân đến một mức sống kinh-tế cao hơn hiện nay. Người cán bộ phải biết rõ số ruộng đất trong vùng mình hoạt động. Thường xuyên theo dõi hoạt động công cuộc thí-nghiệm gây giống tại Trung-Tâm để mang lại cho nông dân những giống tốt có năng suất cao hơn, phổ biến cách dùng phân bón thế nào cho có lợi cho cây, giúp dân kê khai mua phân bón rẻ tiền của chính-phủ, khuyến khích nông dân phát triển diện-tích trồng trọt các loại cây thích-hợp với địa phương, theo dõi mùa màng để khuyến nông dân bảo-vệ, chống lại nạn côn-trùng và chuột bọ phá hoại. Ngoài ra người cán-bộ nông súc còn phải khuyến-khích nông dân chăn nuôi và bảo-vệ gia-súc để gây thêm lợi tức cho gia-đình kể cả việc chăn nuôi tầm lầy kén, nuôi ong lầy mật. Tại mỗi quận ít nhất phải thành lập một hợp tác xã tiêu thụ, mua lầy tất cả những gì nông dân sản xuất được để bán lại. Hợp tác xã này cũng do cán bộ phụ trách và điều hành. Nếu chính-phủ có xuất tiền nông-tín cho dân vay thì cán-bộ trước hết phải nâng đỡ những nông dân nghèo, giúp họ vay tiền để về làm mùa và cũng thôi thúc họ đem trả cho đúng kỳ hạn, đừng để số tiền này rơi vào túi những nông dân khá giả đội tên kê khác đầu cơ trục lợi.

Trên đây, chúng tôi chỉ vạch sơ qua nhiệm vụ chính-yếu của một số cán-bộ nông cốt hoạt động tại nông thôn để minh định vai trò người cán bộ nông thôn trong giai đoạn hiện tại. Muốn người cán bộ nông thôn đóng được vai trò như vậy, tất nhiên chính sách cán bộ cần phải đề cập đến nhiều cái to lớn lao. Trong đó việc mở các Trung-tâm huấn luyện cán-bộ phải được đặt lên hàng đầu. Công việc đào luyện cán bộ không những nhằm đạt đến mục phiếu chuyên môn mà cần phải chú trọng nhiều đến tác-phong cán-bộ, vì chỉ có tác-phong đạo-đức, người cán-bộ mới mong lấy được cảm tình và lòng thương yêu của quần chúng, khi đã được sự hợp tác của quần chúng, người cán-bộ sẽ đem khả năng chuyên môn đã học hỏi của mình để thực hiện chính sách của chính-phủ một cách có hiệu quả, đem lại lợi ích thiết-thực cho quần chúng nông-thôn. Mỗi khi chính-sách nông-thôn đã rõ-rệt, ngôn hành hợp nhất, thì người nông dân không thể bị ai lay chuyển được nữa, họ không còn lý do gì để bỏ một nếp sống tốt đẹp đang vươn lên để chạy theo những hứa hẹn hào-huynh trong một viễn-ảnh còn xa-xăm và mờ-mịt.

Các cán-bộ phải được đặt trong một hệ thống có tổ-chức, có cấp điều-khiển và nhất là phải có ban (xem tiếp trang 15)



# TÌNH HÌNH QUẢNG NGÃI

LTS Bài « Tình Hình Quảng Ngãi » này là một trong hàng trăm bài khác mà độc giả ở Quảng Ngãi đã gọi đến cho chúng tôi, tiếp theo sau cuộc họp báo của « Ông Võ Trọng nào đó ». Phục vụ độc giả, đó là điều mà Lập Trường luôn luôn nhắm đến. Cho nên dù có làm phật ý một vài cá nhân, chúng tôi vẫn gạt tình riêng để quyền lợi chung lên trên hết.

\* \*

Cách đây mấy hôm, Bộ Thông-Tin đã tổ chức một cuộc họp báo để một ông Bí thư Quốc Dân Đảng Quảng-Ngãi báo động chính quyền qua báo giới rằng tình trạng ở Quảng-Ngãi rất trầm trọng : Bị mất 2/3 lãnh thổ, đi ra khỏi thị-xã 5 cây số đã bị Cộng-sản đe dọa. Trong cuộc họp báo đó, ông Bí thư Võ-Trọng còn vu không mại lị nhiều người trong Hội-Đồng Nhân Dân Cứu-Quốc bằng các lời chụp mũ thông thường. Ông Võ-Trọng còn cho rằng sẽ đi có tình-trạng đó là vì Hội-Đồng Nhân Dân Cứu-Quốc Quảng-Ngãi đã tiếp tay với Cộng-sản. Điều này chúng tôi khỏi cần phải nói.

Rồi Thủ Tướng Khánh, trong một cuộc họp báo đã phi-bác luận điệu hồ đồ của ông Võ-Trọng. Nhưng phi bác một cách dự dự :

«Đã hơn một tháng rưỡi nay tôi không đi Quảng Ngãi, nhưng tình-trạng không đúng như ông «Võ-Trọng nào đó» đã có ý bôi đen... yêu cầu các ký-giả ra tận nơi mà điều tra...»

Nếu ông Thủ-Tướng không biết rõ thực trạng ra sao thì còn ai có thể biết được. Nếu ông Võ-Trọng nào đó có ý vu sai bức tranh về Quảng-Ngãi thì tại sao Bộ Thông-Tin cho phép ông ấy — dù ông ấy là người thân tín của ông tổng trưởng — làm một việc vô ý thức, gây sự hoang mang trong dư luận quốc-nội, quốc-ngoại?

Sự hoang mang đó sẽ không hại gì nếu quả đã có sự thật về tình-trạng bi đát này tại Quảng-Ngãi.

Nhưng hơn ai hết, chúng tôi là những người dân sống tại Quảng-Ngãi, chúng tôi xác nhận là « ông Võ Trọng nào đó » đã nói láo hoàn toàn. Sự nói láo của ông rất tai hại vì Việt-Cộng sẽ được một phen tuyên truyền. Tai hại hơn nữa là những người đang chiến đấu để gìn giữ phần đất này — trong quân ngũ, cũng như ngoài dân chúng — coi lời nói láo của ông ta như là một lời phỉ báng, thóa mạ công lao của họ.

Nói như thế, chúng tôi không có ý phủ nhận rằng tình hình ở Quảng-Ngãi không nghiêm trọng. Nhưng chúng tôi quan - niệm rằng âm mưu của Bộ Thông-Tin khi đỡ đầu cho cuộc họp báo kỳ quặc của ông Trọng nào đó, là dụng tâm đánh lạc hướng dư luận của báo giới.

Sự nghiêm trọng đích thực tại Quảng-Ngãi là Việt-Cộng và bọn phản quốc khác đang có cơ-hội ngóc đầu dậy, lấn át chính quyền, sát hại những phân-tử cách mạng chống cộng.

Nên chúng tôi thấy cần phải vạch rõ những âm mưu của ông Trọng nào đó thì chính là vì để cho đồng bào Quảng Ngãi cũng như toàn quốc nhận chân được thực hư. Chúng tôi hoàn toàn không có ý công kích ông Trọng vì thừa hiểu rằng ông có quyền ngôn luận của ông. Và, đi công kích một cá nhân như ông Trọng, chắc không gì làm ông sung sướng hơn vì vô tình đã làm ông thêm quan trọng.

Đồng bào Quảng Ngãi chúng tôi thừa biết cái tương quan giữa ông Phạm-Thái, Tổng Trưởng Thông tin và ông Võ Trọng bí thư của một tỉnh ủy V.N.Q.D. Đảng mới được thành lập sau ngày chính lý 30-01 ngày mà ông Phạm-Thái ra làm tổng trưởng thông-tin.

Ông Trọng đã kết nạp những phân-tử bắt hảo trong chế-độ cũ để tạo lực lượng tình với thượng cấp của ông. Rồi những phân-tử bắt hảo đó, dư luận ở đây có đủ bằng chứng để xác nhận rằng họ đã nhúng tay vào những vụ giết người Quốc-gia.

Ông Nguyễn Luận ở Sơn-Lộc, ông Nguyễn Hồng Long ở Sơn - quang, ông Trương quang Nho ở Sơn-Mỹ đã bị giết hại trong vòng một tháng.

Đồng bào tại hai mươi xã trong quận Sơn-Tịnh đã bắt mất thái-độ mập mờ của chính-quyền Lê-khắc Lý trong khi cố tình che lấp những vụ này bằng cách đổ tội cho Cộng sản.

Đồng bào đã tự động đứng lên để bắt giữ hầu chặn đứng những bàn tay dâm máu, bọn chúng là Cộng-sản là phân động hiển nhiên.

Chính quyền, trong một truyền đơn, đã tố cáo phong trào quần chúng đó là cộng sản. Luận điệu này không đánh lừa được ai cả. Ông Tỉnh-Trưởng bèn ngấm cho phép ông Trọng dùng áp lực, kè cấp lực quân sự có vũ trang để đánh lạc hướng dư luận, để uy hiếp tinh-thần đồng bào quận Sơn Tịnh.

Ông Trọng nếu không đồng mưu thì đã rơi vào âm mưu của ông tỉnh-trưởng, cố tình biến cuộc tranh đấu của đồng bào Sơn-Tịnh mục đích để tự-vệ và bênh vực cho cái chết bi thảm của những chiến-sĩ chống

## NGƯỜI DÒNG NGÀY GIỖ DIỆM (1/11/63)

Đồ ngon vật lạ một mâm đầy,  
Gọi chút lòng trung, nhớ Cụ đây,  
Máu, thịt, tim, gan, phèo Phật-Tử,  
Xương, da, lòng, phổi, ruột Ni-Tiền.  
Gươm, đao, mã tấu là rau đắng,  
Súng, đạn, mìn, bom ấy ớt cay,  
Rượu lợ toàn dân vãi hủ lớn,  
Tứ cường (1) cứ việc nhậu no say!

\* \*

Nhớ ngày sụp đổ của Ma-Vương,  
Thấp hộ dùm cho mây nén hương,  
Một nửa linh hồn về địa ngục  
Hai phần thể xác đền thiên-đường.  
Nhân-vị Cẩn lao xiu cái lổp,  
Sinh-viên thuần-túy bản như tương,  
Đừng mong phá rồi mà mang họa,  
Có thầy mười ba, với Hiền-Chương? (2)

HUYỄN KỶ

- (1) Nhu, Diệm, Cẩn, Đổng.  
(2) Phần loạn 13-9. Hiền chương Vũng Tàu.

Cộng có đức độ đáng qui mền của họ — chông lại bọn khát máu, giết người bằng cái nguy thuyết tranh chấp đảng phái.

Đồng bào Sơn Tịnh, Quảng-Ngãi, dĩ nhiên đã phủ nhận luận điệu đó, vì họ không thuộc sự chi phối của một chính đảng nào cả.

Sự việc rất đơn giản : Đồng bào Sơn-Tịnh chỉ đòi hỏi nhà cầm quyền phải chịu trách-nhiệm về tình thần trước cái chết mờ ám của những chiến-sĩ chống Cộng đang ở trong cương vị của chính quyền xã thôn.

Tình hình Sơn-Tịnh, nhờ Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc, Lực Lượng Học Sinh tranh-đấu Quảng Ngãi cũng như các tỉnh bạn can-thiệp giải-thích,, trấn-an, đã trở nên yên-tĩnh.

Nhưng ông Phạm-Thái đã gọi ông Nguyễn tường Bá ra liên-lạc với ông Tỉnh-trưởng Lê-khắc Lý rồi cùng ông Lê khắc Lý vào Sài-gòn. Ông Võ-Trọng cũng xuất hiện đáng lúc tại Sài-gòn rồi được ông Phạm Thái tổ chức cho một cuộc họp báo, bịa đặt ra một tình-trạng nguy cấp tại Quảng-Ngãi...

Ông Phạm-Thái muốn gì? Những ý muốn của các ông ấy quá rõ ràng: đánh lạc hướng dư luận. Những ý muốn ấy được xếp đặt để ông Võ-Trọng phát ngôn một cách vụng về lộ bịch.

Thủ-tướng Nguyễn Khánh đã phủ nhận chưa đủ. Thủ tướng còn phải biết trách-nhiệm của những TAI HẠI do cuộc họp báo đó tạo ra.

Ai phải chịu trách-nhiệm đó? Ông Tỉnh-trưởng Lê-khắc Lý đã đánh nhảm một nước cờ lộng-hiêm để gỡ rối cho mình. Ông cho rằng sự mệnh báo động của Võ-Trọng mà thành công, công luận cũng như chính phủ sẽ lên án phong trào quần chúng của Sơn-Tịnh trước đây. Công luận và chính quyền trung ương vì thế sẽ ủng-hộ luận điệu của ông, cũng-có thêm quyền lực cho ông. Chính-phủ sẽ cậy nhờ tài kinh bang tế thế của ông Trọng nào đó, có sự giúp rập của ông Phạm Thái, của Chính-quyền ở Quảng-Ngãi thì đâu sẽ vào đây. Đâu sẽ vào đây nghĩa là « Hai phần ba đã bị mất đi » trong cuộc họp báo vừa qua sẽ lấy lại được trong một cuộc họp báo khác.

Nước cờ lộng hiêm ấy đã nhằm vì Thủ-Tướng Khánh đã phủ nhận hoàn toàn và cho là láo toét. Thủ tướng Khánh còn yêu cầu báo chí đến tận nơi điều tra. Nhưng báo chí hơi đâu dây thêm cái cưa đã được người có thẩm quyền nhất là Thủ tướng Khánh mở sẵn.

Chúng tôi một người dân, tự nhận là « biên-biệt » ở cái địa phương này thấy rằng nếu các tỉnh, nhất là tỉnh Quảng-Ngãi cứ có người vào Bộ Thông-Tin đốt phong hỏa đài báo động một cách vô ý thức như vậy thì đến một lúc cộng sản và phân động nó giết sạch đồng bào chúng tôi, chiếm trọn tỉnh chúng tôi, nhà cầm quyền trung ương và báo chí, trước những lời kêu cứu của chúng tôi, sẽ mắng rằng :

— Đồ nói trạng !

Cách mạng lợi cho ai đâu chưa thấy, đồng-bào Quảng-Ngãi chúng tôi vẫn phải chịu nhiều vô đau quá đáng.

NGƯỜI DÂN XỨ QUẢNG



# MỘT VỤ ÁN BÁO CHÍ

N. T.

Qua các bài tường thuật trong các báo về vụ án ông Âu trường Thanh kiện báo Hành Động về tội phỉ báng, mà Tòa Tiểu Hình Saigon đã xử ngày 2-10 vừa rồi, ta thấy đây là lần đầu tiên, Tòa Án áp dụng sắc luật 2-64 ngày 19-2-1964.

Tuy không được thấy chính bản án ấy, có thể nói ngay khi thấy hình phạt đã tuyên (3 tháng tù treo và 100.000\$ bạc phạt cho chủ nhiệm và một tháng tù treo và 50.000\$ bạc phạt cho ký giả) là Tòa Án đã áp dụng điều 12 của sắc luật nói trên. Điều 12 sắc luật ấy nói rằng : (nguyên văn) « Khi phỉ báng một nhân viên công quyền có một hành động liên quan đến chức vụ, nhà báo cần có những bằng chứng đầy đủ về việc đó. Nếu không xuất trình đủ bằng chứng nhà báo có thể bị truy tố về tội phỉ báng và sẽ bị phạt từ 200.000\$ đến 400.000\$ và từ 3 tháng đến một năm tù hoặc một trong hai hình phạt ấy »

Điểm quan trọng phải nhận xét ngay khi ta suy luận để giải thích điều luật nói trên, là việc dẫn chứng có của điều mà người ta cho là nhà báo đã bày đặt ra hay phao truyền ra để phạm đến danh dự của nạn nhân. Nói một cách khác, nếu nhà báo dẫn chứng được rằng các sự kiện nhà báo đã viết về nguyên cáo có thật, thì tội phỉ báng không còn nữa. Thật vậy, điều luật nói rõ rằng : « nếu không xuất trình đủ bằng chứng, nhà báo có thể bị truy tố ». Việc dẫn chứng này, bị cáo có quyền được làm trong bất cứ trường hợp nào dù sự kiện đó là sự kiện gì, dù người bị phỉ báng là ai, vì điều luật không hạn chế gì cả. Như thế, bị cáo có quyền trưng tra trước Tòa những bằng chứng là các sự kiện mà nguyên cáo tố cáo rằng nhà báo đã bày đặt ra, phao truyền ra để cốt làm hại mình, các sự kiện ấy có thật. Quyền dẫn chứng của bị cáo là một quyền phải được tôn trọng, nhất là trong trường hợp này, khi điều luật đã minh thị bắt bị cáo phải dẫn chứng, nếu không dẫn chứng được thì sẽ phải phạt. Vậy nên ta phải ngạc nhiên khi thấy các báo tường thuật là có các nhân chứng được trát đòi ra Tòa làm chứng, đã không được Tòa hỏi đến, mặc dù bị cáo đã yêu cầu Tòa hỏi, vì như thế, bị cáo đã bị ngăn trở trong việc dẫn chứng, việc mà chính điều luật bắt bị cáo phải làm. Đã hẳn rằng Tòa Án có quyền không nghe các nhân chứng do bị cáo hay do công tố viện nại ra, nếu Tòa Án cho rằng các lời khai của nhân chứng ấy không có ích cho việc khám phá ra sự thật. Nhưng ở đây, khi việc kiện liên quan đến tội phỉ báng mà việc dẫn chứng lại cần thiết như trên vừa nói, thì sự nghe người chứng khai tỏ ra không phải là vô ích để Tòa án có thể bỏ qua nếu Tòa án muốn có một ý niệm chắc chắn về tội trạng của bị cáo, nhất là đây lại là một vụ trực tố, nghĩa là việc đưa thẳng ra Tòa xử, không có việc thẩm cứu nào trước khi đưa việc ra phiên Tòa xử cả.

Ngoài vấn đề thủ tục đáng ngạc nhiên vừa nói trên, lại phải xét đến một thành tố quan trọng trong tội phỉ báng. Đó là thành tố ý định của bị cáo làm

hại nguyên cáo. Ở đây ta phải xem bị cáo có ý định làm hại nguyên cáo không? Theo án lệ thì ý định ấy được coi là có, khi bị cáo đã bày đặt hay phao truyền một việc xấu về nạn nhân. Nhưng ở đây nữa, bị cáo vẫn có quyền dẫn chứng rằng mình không có ý định làm hại.

Điểm này làm ta phải đề cập đến những sự kiện thực tế trong hành vi của bị cáo. Bị cáo, báo Hành Động, theo lời tường thuật của các báo về phiên Tòa, cho rằng mình không có ác ý gì với ông Âu trường Thanh, khi đăng lên bài báo bị kiện là phỉ báng ; bài báo ấy tác giả nó không sáng tác ra mà chỉ là một bài tường thuật một buổi hội thảo của các sinh viên, trong buổi hội thảo ấy, các sinh viên đã tố giác ông Âu trường Thanh ăn tiền của các Hoa thương. Câu hỏi đặt ra là một bài báo, không phải là một bài báo sáng tác mà chỉ là một bài tường thuật có thể bị kết tội là phỉ báng, khi bài đó chỉ tường thuật một sự có thật, ở đây là buổi hội thảo của sinh viên về ông Âu trường Thanh. Tính cách tường thuật này được thấy ngay khi thấy tiêu đề bài báo. Nhà báo không viết « ông Âu trường Thanh ăn tiền của Hoa thương » mà nhà báo viết: Sinh viên nặng nề lên án ông Tổng Trưởng Kinh tế ». (xuống giọng).

« Ông Âu trường Thanh ăn tiền của Hoa thương? »

(Kèm thêm dấu hỏi ở sau câu)

Nếu quả thật trong buổi hội thảo, sinh viên có tố giác như thế, mà nhà báo chỉ làm công việc tường thuật thì sao lại báo là nhà báo có ý định phỉ báng được. Xưa nay án lệ cũng cho rằng việc tường thuật trong các báo không thể bị phạt nếu tường thuật một cách trung thực và với ý định là thông tin cho độc giả. (xem bản án của phòng Hình Tòa Phá Án Pháp quốc ngày 24-6-1925) Nếu các sự kiện, các lời nói trong buổi hội thảo của sinh viên đã được nhà báo tường thuật trung thực thì lấy đâu ra tội phỉ báng về phía nhà báo? Nếu báo rằng viết tường thuật một cách trung thực những lời nói bất lợi cho một cơ quan chính quyền, một công chức cao cấp là phạm tội phỉ báng, thế thì phải nghĩ sao về nhiệm vụ thông tin của các báo, nhất là nhiệm vụ thông tin của các báo nước ta trong giai đoạn kiến tạo dân chủ này? Nhiệm vụ ấy quan trọng trong một nước dân chủ, nếu người ta không muốn thấy tái sinh cái chế độ thông tin một chiều, chỉ thông tin những sự gì tốt đẹp cho chế độ, không dám thông tin những sự thật mất lòng, cách thông tin phủ nhận dân chủ ấy không nên tồn tại nữa.

(xem tiếp trang 12)

## THÉP SÚNG HÔM NAY



Những kiếp người chuyên môn làm nô-lệ  
quanh năm chỉ biết gục đầu  
Đền ngày nay đã trở thành cỏ tận  
Lưng đã gù vẹo trước luôn sau.  
Những kẻ đó đang hô to cách-mạng,  
Miệng hôi tanh đang ngậm máu phun người  
Chúng chụp mũ Việt-gian lên đầu người yêu nước  
Đề dễ bề chiếm vị dành ngôi....

Tôi là một Quân nhân  
Đi lính mười năm lương còn chưa đủ sống  
Nhưng tôi vẫn say mê chông Cộng  
Mưu tự-do giành quyền sống con người.  
Tôi không thể mãi làm con voi đi trện  
Để những con mèo ngồi xó bệch thành thơi  
Rối nôn bậy trên nổi song sanh chào.  
Ôi thép súng mười năm giông bão  
Đã cùng ta bắn gục quân thù  
Đã cùng ta đập đổ trào Ngô  
Đem máu đỏ viết bài ca cách-mạng.  
Sao Tổ quốc hôm nay mây sủu dâng u ám  
Những con thần-lẫn còn toan tính góc đầu lên?  
Con chuột nhất định lên ngôi Hoàng-đề?  
Ôi đất nước đau thương, lấm than sao xiết kể  
Oán hờn dâng ngùn ngụt chín từng mây.  
Tôi viết bài thơ THÉP SÚNG HÔM NAY  
Mong cảnh tỉnh những tâm hồn tội lỗi  
Mong cảnh tỉnh những con người lạc lối  
Sớm quay về chuộc tội với nhân dân.

Hỡi những kẻ thọc bánh xe cách-mạng  
Hãy ngừng tay đừng phản bội con người.  
Khi thép súng hôm nay giác-ngộ  
Đầu các người sớm muộn ắt là rơi.

TÔ- GIANG 1964



# MẮT HÚT ĐĂNG XA...

NGÔ QUÂN

1

Thưa Thầy,

Con không muốn viết về một hoài niệm, ít ra là trong lúc này, vì từ một hình ảnh đẹp, một hoài niệm khó quên nó đã trở thành một cái gì mong manh, mờ ảo và phất phơ tan biến vào trong vùng tuyết vọng. Và chẳng, dường như đã đến lúc những cây bút sắt này phải trở thành bút lông, bút lông để viết chữ quốc ngữ. Thời buổi này, quả thật khó khăn ra. Viết cái gì? Một hoài niệm đẹp? Có hoài niệm nào là một hoài niệm «thuần túy» đâu? Cái đẹp ở trong hoài niệm hay nói một cách khác, nội dung ý nghĩa của chính danh từ hoài niệm đã bao gồm một cái gì của con, của Thầy, của một tâm trạng, nghĩa là của một con người. Nhưng cái chất sống ấy, cái gì ấy giờ đây đang bị đánh đổ, đang bị đe dọa. Có lẽ người ta không thích mình nhắc lại cái ảo vọng đẹp đẽ ấy. Người ta muốn cho nó mất hút đi luôn. Thế thì viết để làm gì? Viết một cái gì vô thưởng vô phạt? Có cái gì là vô thưởng vô phạt đâu. Hoặc là ngòi bút sẽ không còn là bút, hai là những nỗi khắc khoải, ray rức được trút tràn ra và nếu thế là không được rồi, là loạn to rồi, là... là một trăm cái khó khăn. . . Và lại, viết về một ảo-vọng đẹp trong khi viễn ảnh những ngày đen tối năm xưa lại hiện ra khiến con người hơi một chút ngại ngại. Nghĩ thế nhưng con vẫn cứ viết như thường. Những ngày trong tù bị cầm đoán, rình rập biệt bao mà khi vỡ được một mảnh giấy con vẫn ghi lại một vài nỗi lòng, vậy thì giờ đây việc gì lại chỗi bỏ. Một lý do nữa đã khiến con phải viết, viết như để gọi lại những hoài-niệm cũ, để nghĩ về ít nhất là trong lúc này nỗi đau khổ của một vài người bạn. Năm ngoái, chính họ đã từng bị đánh cắp cái đó và họ đã sát cánh cùng con, cùng Thầy để tìm lại những gì mất mát, nhưng có tìm lại được chưa? Hay cái gì đó vẫn như là một ảo ảnh đăng xa, khó lòng với tới. Bàn tay khô gầy đã chơi với một năm nay rồi đến bây giờ khi con còn được bình yên—mà thật có yên ổn không? ngồi viết những dòng này thì chính một vài người bạn kia thật đã tuyệt vọng. Cái gì đó đi rồi, đi xa rồi và có lẽ không bao giờ trở lại với họ nữa. Viết một niềm vui, dù là một niềm vui không trọn, cho chính mình, con vẫn thấy một chút gì chua xót, không biết cho mình hay cho bạn, mà có lẽ một niềm chua xót chung cho chúng con thì đúng hơn. Nhưng dù có chua xót bao nhiêu, con nghĩ rằng, còn có cơ hội để viết vẫn hơn không, và viết về một hoài niệm là đã gọi về những người bạn một chút an ủi, ít ra là trong lúc này.

Hôm qua, nằm mộng thấy một chuyện hay hay, buổi sáng nghĩ vẫn mơ mãi. Kể đã lâu lắm rồi, mới có dịp suy nghiệm về một giấc mộng. Vì nhịp sống, hơi thở mất mát quá nhiều trong mấy năm rồi, có bao giờ buổi sáng thức dậy mà nhớ những gì tấp nập phiến-phức đã chạy qua trong một đầu óc rỗng tuếch khô cứng trong đêm. Thế nhưng giấc mộng hồi hôm thì con nhớ rõ lắm, không biết độ này mình có trở thành dễ tin nhảm nhí chăng? Nhưng, hình như giấc mộng đã đem lại một chút thanh-thoát nào đó khiến con còn nhớ rõ ràng quá, linh động quá như đang xảy ra trước mắt con.

Không hiểu tại sao những sự kiện có thể diễn biến sít sao thế nữa. Ít ra là đã ba năm rồi, con có dịp nào cùng Thầy đi chơi nữa đâu? Thế mà hồi hôm con thấy Thầy và con đi dạo ở một ven sông, có lẽ sông Hương chứ gì nữa, thớ mộng không, thưa Thầy. Nhưng cái hay cái đẹp không phải ở đó. Cái đẹp là ở chỗ này. Đến một đoạn nào đó, Thầy và con gặp một anh chàng đánh cá. Không biết sẵn cây đàn ở đâu đây, hình dáng nó có lẽ là một cây dương cầm vì nó để nằm, nhưng cứ xem những sợi dây thì đích thực nó là đàn bầu (mà cả hai thứ này con đâu có biết đàn) con đã gây lên một cách say sưa. Vừa lúc đó thì anh chài bắt lên được

một con cá tràu khá lớn, láng lẩy, đẹp lắm. Chưa kịp nói gì thì không hiểu sao Thầy đã đi xuống nói nhỏ với anh chàng thả con cá đó ra. Hình như Thầy mua lại thì phải. Trời ơi! cảm động nhất là lúc Thầy mà cả và lặng lẽ chuỗi con cá xuống sông. Cứ chỉ đó âm thầm quá và nhanh chóng quá, khiến con không có phản ứng gì, đứng ngẩn ra nhìn. Rồi khi Thầy và con sắp đi, tiếng đàn lại văng lên. Con ngạc nhiên quay lại thì thấy người chài đang gây lên những âm điệu. Hồi ra mới biết giống cá ở đây vẫn thích nghe đàn và vừa rồi vì tiếng đàn của con nên chú cá tràu mới lọt vào cái đơm của anh chài lưới...

Buổi sáng thức dậy con nghĩ mãi về giấc mộng không đầu đó. Nhưng con chợt thấy rằng tiếng đàn như một ảo vọng đẹp, một « cái gì » mà con nói ở trên và cái gì đó có lẽ là tiếng Tự Do đã réo gọi tất cả những chú cá vụng dại, nhiệt thành và nhiều đam mê kia. Nghĩ mãi con cũng chỉ kể luận được có thế này: « Trong giấc mộng chính con đánh đàn, nhưng ở trên « đương thế » này Thầy vẫn trực tiếp đánh tiếng đàn đó, đang đánh cho chúng con nghe. »

Viết lung tung nhưng rồi cũng chẳng ra gì như Thầy vẫn thường nói. Vậy con phải tạm ngừng để viết thêm một ít những cái chẳng ra gì đó coi thử nó ra làm sao.

Kính Thầy,  
NGUYỄN

2

Gấp thư lại, nguyên biết không bao giờ chàng gởi đến thầy. Bên ngoài trời hừng sáng. Hồi hôm tự khắc hẹn với mình mãi, cho đến khi đã ngồi vào bàn, bỗng chợt thấy ánh trắng sáng loáng trên những cành lá ngoài vườn, lấp lánh, trong xanh và mát dịu lên khiến Nguyễn lại quàng bút, lặng lẽ xuống ngồi ven bờ hồ, ngắm ánh trăng. Thế là lại khất một lần nữa. Cho đến sáng nay, thức dậy khi trời còn giăng mờ mây xám, Nguyễn quả quyết viết xong.

Nguyên từ chối viết là phải. Chính chiều hôm qua khi ngồi thả khói thuốc lá tại nhà một người bạn thân, Nguyễn đã nói điều đó. Nhân nghe Phong say sưa cho Nguyễn biết dự tính của anh chàng là sẽ viết một cuốn truyện trong đó các nhân vật chính là những con người sống thực như Nguyễn, như Hoàng, như người yêu của Phong v.v..., những người đã hơn một lần cùng chịu chung những nỗi tai nhục, đau khổ cũng như đã từng rạn nứt một niềm tin một hôm nào đó, Nguyễn đã biểu đồng-tình.

Nghe bạn nói, Nguyễn trầm ngâm trong một nỗi thích thú êm dịu. Lát sau Nguyễn mới nói: « Phải đây, cậu viết đi, mình sẽ giúp cậu nhiều chi-tiết hay, chứ thực chính mình đôi khi muốn viết nhưng thoát mình để viết thành truyện, khó quá. Mình viết thì nó thành hồi-ký mất thôi. » Nguyễn nói một hơi dài rồi chìm đi trong nỗi thích thú êm dịu khi nhìn thấy đôi mắt ngời sáng lên của Phong. Nỗi êm dịu sao Nguyễn thấy quen thuộc quá. Phải rồi, cái thích thú êm dịu mà Nguyễn vừa sống chiều hôm qua khi ngồi với Kim trên tầng đá nhìn ra mặt hồ. Buổi chiều mùa thu êm mát quá. Nâng lên dần dần ven bờ thành. Chỗ Nguyễn và Kim ngồi càng lúc càng trũng sâu vào bóng mát. Kim gục đầu xuống, mái tóc chảy trẻ tràng qua bên. Nguyễn chống cằm để mắt nhìn nghiêng ra xa. Hình ảnh Kim mờ nhòa trong ánh mắt nghiêng xa đó và Nguyễn thấy như hình bóng Kim lên dần dần với ánh nắng bên kia. Nguyễn ngồi như thế rất lâu và chàng biết rằng chắc chắn một cử động nhẹ làm rung động một sợi tóc của Kim, có lẽ Kim sẽ ngã vào chàng mà nước nỡ, thốn thức. Nguyễn không muốn giây phút đó xảy ra và chàng giữ mãi cái giờ khắc mong manh đó. Không biết bao lâu trước đó Nguyễn đã nói với Kim: « Em nên lấy chồng là hơn ». Kim chỉ gục đầu xuống, lâu lắm, không nói gì.

Và Nguyễn giữ mãi lời nhìn nghiêng xa êm dịu ấy. Một nỗi êm dịu khi thấy hình ảnh Kim gần bên Nguyễn trong gang tấc đang loăng xà ngoài mặt hồ và đi lên, lên dần theo ánh nắng sắp tắt. Nguyên từ chối Kim nhưng hình bóng Kim lên xa, lên xa như đang mất hút khiến Nguyễn cũng hốt hoảng chới với lên cao.

Và nỗi êm dịu kéo dài từ hai hôm nay dường như chỉ còn đọng lại thành một vết mờ trong tâm hồn ray rứt của Nguyễn khi nhìn ánh trăng lạnh lùng, cao xa trên kia. Trăng tháng chín vẫn đẹp, vẫn trong. Nhưng trăng xa quá! Niềm vui còn sót lại của một độ nào ngăn ngừ phai mờ vì nhiều buồn nhiều lo khiến Nguyễn không muốn nhắc lại nữa. « Để cho cậu viết hay hơn » Nguyên nhớ lời Nguyễn nhắc chiều hôm qua với Phong. Như thế lại hơn. Mình sẽ dành lại cho Phong tất cả, chỉ ghi một vài rung động sâu sắc của một đêm thần tiên kinh dị, bưng mắt dây thầy như chim được số lông.

3

Buổi chiều Nguyễn không nhớ rõ là đang làm gì, thì chợt một người bạn quen đi làm ở sở về tạt vào thăm Thầy anh chàng về sớm, Nguyễn định hỏi thì người bạn nói ngay « không biết có chuyện chi mà họ giới nghiêm và cắt đứt điện thoại ». Không hiểu Nguyễn nghĩ gì sau lời báo tin đó, nhưng chắc chắn là cái báo tin linh tính vẫn bị mòn mỏi đi vì những ngày buồn bã trong tù khiến Nguyễn nghĩ nhiều về những điều chẳng may, hơn là tin mừng. 7 giờ tối Nguyễn mới theo dõi đã phát thanh và khám phá ra một cách hết sức đột ngột, giọng nói quen thuộc của vị xướng ngôn viên quân đội. Thôi, chết cha rồi, có cái gì rồi đây chứ chẳng kham? Đai Huê - vẫn nhạc, chương trình thường lệ. Đất Sài Gòn đoạn cuối bản tuyên cáo vang lên và tiếng xướng danh đồng dục của các tướng lãnh. Cái tên D.N.M Sao mà nghe âm áp thế, ấm như một chiếc áo len giữa mùa lạnh, như một giọt nước ấm giữa vùng giá băng. Có lẽ ấn tượng đẹp đẽ đầu tiên đó không bao giờ phai mờ trong đầu óc Nguyễn cũng như mọi người. Chưa nghe trọn bản tuyên cáo của Hội Đồng tướng lãnh nhưng Nguyễn vẫn đoán biết được mọi việc xảy ra Nguyễn dậm chân đến mấy cái như bắt được vàng lại sợ mất đi. Anh vận nhỏ máy phát thanh và hồi hộp chờ đợi. Cái cảm giác này hình như Nguyễn đã gặp một lần đảo chánh nào trước đây. Hồi hộp, lo âu chen lẫn với vui mừng nên ép như là chính Nguyễn đang được thực hiện âm mưu ghê gớm ấy. Mà không lo âu hồi hộp sao được. Vẫn tiếng nhạc thúc quân kia, vẫn những giờ phút chờ đợi tiếng nói xướng lên, trong khi đó Đai Huê vẫn phát thanh bản quân lệnh số 1 có vẻ sắt đá, hăm dọa. Sau đó không lâu, Nguyễn được nghe toàn bản tuyên cáo và vài tin tức tiếp theo. Nét mặt cả nhà rạn rờ cả lên, mây đưa em Nguyễn loay hoay đi lại trong căn phòng hẹp. Có tiếng dậm chân, bứt đầu bứt tai. Sớm nay, Nguyễn gọi đó, là một nỗi vui mừng nén ép. Không ai đâu được sự hồi hộp và bàng hoàng. Còn nhớ mấy ngày trước đó, khi đi xem đua ghe nhân lễ 26-10 về, Nguyễn mới thấy tất cả cái buồn thảm, xơ xác của những kẻ bị đọa đày. Nhìn những bóng hình thất thểu, buồn thiu toỉ ra về lòng Nguyễn quặn thắt lại — Có ai còn tâm dạ nào nữa mà xem với không xem, đi xem đua ghe mà chính quyền cũng xua đi.

Trong những khắc khoải thường nhật đó, không đây mấy hôm sau, dùng một cái nghe tin đảo chánh với với một thực lực hết sức hùng hậu, cảm chắc phần

(xem tiếp trang 11)



## MẮT HÚT ĐĂNG XA...

(tiếp theo trang 10)

thẳng, làm gì mà chẳng bàng hoàng đèn ngơ-ngác, lo âu và chẳng, tình thế lúc đó thật nan giải. 10 giờ đêm : đài Huế cho phát thanh những lời hăm dọa của tên Tỉnh trưởng khát máu. Nét lo sợ hiện rõ trên mặt thầy mẹ Nguyễn. Không ngờ làm ông bà lo thêm, Nguyễn nghe lời tắt máy phát thanh, đi nghỉ. Tuy nhiên khi lên giường nằm, Nguyễn vẫn vận máy nhỏ li ti để nghe những tin mới nhất vừa nhận được. Lúc đó quả Nguyễn cũng không yên lòng, nhưng Nguyễn không ngờ nghỉ đến giải pháp lánh mặt trong đêm nguy hiểm này. Hoàn cảnh của những kẻ vừa mới ở tù ra là như thế đó. Nghe đảo chánh thì mừng nhưng biết đâu, dù đảo chánh có thành công hay không, họ sẽ là nạn nhân đầu tiên của một cuộc thảm sát trả thù. Mặc dù vị tư lệnh vùng này đã đánh điện ủng hộ cuộc đảo chánh nhưng ai này không khỏi nghi ngờ. Nguyễn thiếp đi trong nỗi hoang mang, lo sợ đó. Mãi đến sau này Nguyễn mới thấy mình đã đi vào một giấc ngủ phiêu lưu. Nguyễn không nghĩ gì về những bất trắc có thể xảy đến cả, trong khi đó, các bạn Nguyễn vừa mới tù ra chạy trốn suốt đêm. Lạy Phật, giấc ngủ đến vô tư !

Cũng đêm đó, sau này Nguyễn mới biết, cách nhà Nguyễn không xa, một nhóm có đến mấy mươi người vây quanh một chiếc radio và reo hò âm ỉ cho mãi đến 12 giờ khuya, đến nỗi một cảnh sát viên vì phận sự đã mời gia chủ ra đồn. Buổi sáng đương nhiên là ông chủ gan lì đó được ân cần thả ra.

5 giờ sáng : thức dậy, Bỗng nghe từ đài Huế tiếng nói của Hội Đồng trưởng lãnh. Trời ơi ! Còn gì nữa. Mặc dù trời chưa sáng rõ, Nguyễn tìm tới nhà một người bạn gần đó. Nguyễn đi bộ trong gió, lạnh ban mai với một tâm trạng xao xuyến khó tả. Đến nơi, Nguyễn thấy có 5,6 người đang vây quanh một máy phát thanh. Bác chủ nhà đang hai tay ôm chầm lấy Nguyễn. Cả hai không nói gì, chỉ cười lặng lẽ. Đến một lúc sau, ông mới buông Nguyễn ra. Nguyễn quay sang nói chuyện với mấy người bạn quen. Trời càng gần sáng niềm vui càng tăng, lòng tin thêm vững, nhất là khi có đồng người bên cạnh. Cho đến khi từ chiếc máy phát thanh loan tin cuộc tấn công Dinh Độc-lập toàn thắng thì cả nhà từ bọn trẻ đến ông già nhảy cẫng lên, vỗ tay rầm rĩ, reo hò như người ta xem đá bóng đến một hồi gay cấn nhất. Lúc đó hơn 6 giờ.

Thè là Nguyễn vội vã về nhà, nghe lại một lần nữa cho chắc chắn và mặc dù có lệnh thiết quân luật từ hồi hôm, Nguyễn vẫn chạy một mạch đến trường quên cả đau yêu.

Lên chiếc thang lầu cũ kỹ, gặp ngay người bạn gái quen thuộc, cả hai nhìn nhau mỉm cười trao đổi mấy câu vội vã và Nguyễn lại nhảy xuống thang lầu. Nơi đây một số sinh viên đã đến khá đông và Nguyễn thấy một anh bạn lúi húi viết mấy dòng chữ to tướng: « Mời các anh em sinh viên tập trung đúng 9 giờ để đi đón các giáo sư và sinh viên học sinh được H.Đ.Q.N.C.M phóng thích ». Trong niềm vui cởi mở, Nguyễn nhìn anh bạn cười để đãi, bắt tay thật chặt.

10 giờ : thành phố mở hội. Cầu Tràng Tiền chật ních những người là người. Đường Trần Hưng Đạo không có lối đi. Người ta ôm nhau reo hò giữa phố, Tin hai ông Nhu Diệm chết càng làm phấn khởi mọi người. Có những bộ râu ngang ngược, lởm chởm. Có những khuôn mặt trắng xanh, những bao nải vàng khè gói những bộ quần áo nhàu nát. Thè nhưng, đó là tất cả của thành phố. Những bà mẹ mắt khè chớp chớp, có người đưa cả vật áo lên che khuất vành mi. Không biết trong nắng mai tương bình, mẹ đã hấp háy vì chói sáng hay vì những giọt nước mắt già nua...

## CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG

HOÀI THY THANH

Khi sóng biển còn xô vào ghềnh đá  
nước đại dương còn xanh áo mùa xuân  
hãy đi mãi

hỡi con thuyền cách mạng  
dù bão bùng giông tố vẫn bền gan  
dù đêm tối còn bao trùm lịch sử  
dù gió mưa còn đổ xuống quê hương  
hãy tiến mãi như người chiến sĩ  
đạn rêu trên đầu vẫn thét lớn :

— Xung phong

Tôi đã thấy  
những cụ già lưng còng tóc bạc  
chông gậy tre tham dự biểu tình

### ĐÒI TỰ DO DÂN CHỦ

Tôi đã thấy  
những mẹ già đưa cao cánh tay gầy yếu  
mắt long lanh đi giữa rừng người  
ĐÒI THỰC THI CÁCH MẠNG

Tôi đã thấy  
anh em xích lô dãi dàu mưa nắng  
bác công nhân ngày tháng gánh gồng  
chị tiểu thương má đỏ hồng hồng  
những học sinh, sinh viên  
hồn nồng thơm sách vở  
tất cả hăng hái xuống đường  
hợp thành lực lượng  
rầm rập người đi  
cuốn cuộn thác ngàn sóng biển  
ngàn vạn lời hô

vang vang tiếng pháo mùa xuân  
nhân dân muôn gi

### — Tự Do, Dân Chủ

muôn tang thương đứng đó mãi lên đời  
khô đau nhường bước nụ cười  
muôn

com áo  
thanh bình  
và khí trời để thờ  
nên sẵn sàng phấn ngộ  
trước mọi âm mưu đảng trị, độc tài  
đền từ phương Bắc, phương Nam

dù có khéo léo nguy trang  
mắt nhân dân không thể nào lừa đảo  
Hỡi những tên phù thủy  
đang âm thầm bày binh bày trận  
đang rộng cánh tay bạch tuộc  
muôn nhận chìm con thuyền cách mạng Việt

Nam

Hỡi anh em bán rẽ lương tâm  
bẻ cong ngòi bút  
vu không

chụp mũ

bóp méo vo tròn  
hãy về đây nhìn sự hật  
Ôi quê hương xứ dân gậy  
đất cần sỏi đá  
nhưng đã bao lần  
đương cao ngọn cờ cách mạng  
đã bao lần  
đỏ máu vì tự do  
nổi nhục nhân  
dù ngàn vạn bài thơ  
cũng không thể nào kể xiết  
xin đừng nhìn nhau  
qua cánh cửa gương định kiến  
khô cực chắt chõng đã chín mười năm  
xương thịt nát tan một tối trăng rằm  
máu lệ chan hòa mùa pháp nạn  
nên đã đứng lên vô cùng dũng cảm  
lấy lửa trong hồn đốt đuốc đấu tranh  
lửa tự do quét sạch bóng đêm  
chói ngời ý thức dân tộc

Hãy đi mãi  
dù những linh hồn rần rộc  
muôn cần trộm vào lưng  
cũng không bao giờ dừng lại  
dù chúng muốn làm tảng đá giữa đường  
ngăn trở bánh xe cách mạng

Sức mạnh nhân dân trước sau duy nhất  
hàng ngũ nhân dân điệp điệp trùng trùng

10-64

Nguyễn nhìn trong biển người và nhón nhác tìm  
đưa em trai. Em Nguyễn đâu? Bạn Nguyễn đâu?  
Hay nó đây rồi. Nó là anh chàng lừng khừng tay xách  
chiếc áo vải kia, hay nó là anh chàng có bộ râu ngô  
ngình ầy. Phải nó đó, nó là Nguyễn đó, mọi người  
cũng là Nguyễn, là em Nguyễn, là bạn Nguyễn...

...Trăng lên cao, quanh trăng như có vùng ánh sáng  
xanh dịu. Nổi khác khối lằng lằng khi hoài niệm dâng  
lên, lan xa, lan xa, tỏa nhẹ trên mặt hồ mờ hơi sương.  
Bây giờ ngồi đây Nguyễn không thể chời được cái cảm

giác đã sống được một lần tất cả là tôi, tất cả là Nguyễn  
trong ngày hôm đó. Cho dù trăng có lên cao bao nhiêu,  
trăng có là tiếng đàn trong giấc mộng hôm kia, Nguyễn  
vẫn hơn một lần tìm được thầy trăng.

Và những cảm giác êm dịu, xôn xao ấy đã đánh  
thức Nguyễn dậy khi bầu trời còn giăng mờ mây xám  
để viết cho xong bức thư, một bức thư mà Nguyễn biết  
không bao giờ Nguyễn gửi đến Thầy.

NGÔ-QUÂN



# ANH CÓ BUỒN KHÔNG

HOÀN VŨ

Khi bóng tử thân thấp thoáng ngoài ô  
tin dữ loan đi  
từ miệng người cảnh sát  
còi giới nghiêm hú lúc bảy giờ  
đoàn chiến xa lên đường  
giữa nét nhìn kinh ngạc  
— anh có buồn không  
khi những tên mai phục ngấp ngừng  
phóng từng mũi lao  
xuyên qua thiện chí  
cho con tim từng trái lao lung  
nhỏ giọt máu tươi  
bởi bàn tay thô bạo  
người anh em chúng ta  
vừa chống trả kẻ thù trước mặt  
vừa lo âu bạn chém sau lưng  
đất nước miền Nam  
điên đảo túi buồn  
thêm tím thít bầm da cách mạng  
trước họng súng — đầu gươm — mũi tên —  
hòn đạn  
cờ tự do còn giữ cứng lòng tay  
chúng nó đang tâm xóa ánh sáng ngày  
cho bóng tối đọa đày  
liếm nốt miền nam ô nhục  
và máu lệ  
chống lên cuộc đời cơ cực  
— anh có buồn không  
khi mặc cảm còn chưa gột hết  
trong những khối óc bình lười  
và định kiến  
vẫn là liều độc được  
xấu xí chúng ta  
cho vết thương chưa lên thịt lên da  
lại lở loét  
bởi những đòn quật ngược  
ném đá giầu tay  
tiến tài mua chuộc  
đục nước thả câu  
làm cho tim gan mười bốn triệu đồng bào  
thêm nhức nhối vì miền nam máu lệ  
mỗi lúc nằm mơ  
còn phải giạt mình  
lơ lửng trôi hồi sinh  
và cộng quân cưỡng đoạt  
— anh có buồn không  
khi chúng ta  
biền thành khán giả  
trước trò xảo thuật  
của lũ con buôn  
đầu cơ cả đức tin — và sức mạnh  
còn mua đầu cơ cả giá trị làm người

bất chúng ta phải khóc phải cười  
như cây tâm gửi sông nhờ  
hay lũ tội nhân cần cái tạo  
ngăn mặt trời không được mọc  
kéo lịch sử phải quay lui  
xã hội chìm trong bóng tối ba mươi  
đây những bóng ma — hiện thân tội ác  
— anh có buồn không  
khi những kẻ thất phu  
cũng đỏ mặt thẹn thượng  
vì những tên quốc sĩ  
từng múa mép khua môi  
trèo lên địa vị  
bằng thang lưng thang lưới  
thang nịnh hót hại người  
như tên ma cô  
sông nhờ gái dĩ  
ở khắp nơi nơi  
như loài chuột gieo vi trùng dịch hạch  
còn chúng đó  
là cuộc đời chưa sạch  
và mầm chia ly oán hận còn đâm rễ mọc chồi  
ngăn cản tình thương yêu  
tát khô nguồn hy vọng  
giết chết những cuộc đời  
— anh có buồn không  
khi bằng hữu chúng ta  
ở học đường — trong quân ngũ  
xác gục trước quân thù  
tay còn ôm lịch sử  
dựng cho ta từng viên đá trường thành  
soi cho ta từng bước đi cách mạng  
họng súng — đầu gươm — mũi tên — hòn đạn  
vẫn không lùi  
vẫn hằng hái hy sinh  
lây máu xương lập hồ bất bình  
để cản bước tiền cọng quân  
để lật nhào chế độ  
những lần đứng trước nghĩa trang  
đêm từng ngôi mộ  
— anh có buồn không  
và hôm nay  
khi đọc thơ tôi  
những giòng thơ thiếu chữ nghèo lời  
chưa nói hết một phần trăm  
nỗi buồn đau đang gặm mòn dân tộc  
khô ruột thịt miền nam  
và đóng bào đất bắc  
đang rên xiết nhọc nhằn  
— anh có buồn không

64/X

## MỘT VỤ ÁN BÁO CHÍ

(tiếp theo trang 9)

Người ta sẽ bảo : đã đành thông tin, nhưng vì ác ý mà nhà báo thông tin để làm hại nạn nhân. Nói thế thì chẳng hóa ra bắt nhà báo không được thông tin trung thực nữa, hay bắt nhà báo không được cả thông tin nữa ? Vậy thì đâu còn quyền tự do báo chí, quyền tự do căn bản trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa, một quyền tự do được long trọng ghi ở điều 1 Sắc luật ngày 19-2-1964 ?

Nhà báo đã tự biện hộ rằng mình chỉ làm nhiệm vụ thông tin, mà thông tin trung thực, chứ không có ác ý gì đối với nguyên cáo. Nhà báo muốn bày tỏ rằng mình đã thông tin trung thực buổi hội thảo của sinh viên nên đã yêu cầu Tòa nghe các sinh viên được gọi ra làm chứng, để các sinh viên này minh xác trước Tòa là trong buổi hội thảo của sinh viên, đã có những lời nói tỏ giác này khác, mà nhà báo đã ghi chép để thuật lại thôi. Vậy mà các nhân chứng quan trọng ấy đã không được Tòa hỏi đến, thật là một sự thiếu sót trầm trọng.

Lại phải thêm rằng, theo luật thì bị cáo không thể bị tội nếu không có ác ý, như ta đã nói, Tòa Án thường cần nhắc xem bị cáo có ác ý hay không bằng cách xét xem mục đích của bị cáo có chính đáng không, phương tiện của bị cáo dùng có vừa phải không và bị cáo đã thận trọng và trung thực khi viết bài không. Mục đích thông tin là mục đích chính đáng, không ai chối cãi được điều đó. Bị cáo đã viết một bài báo, ngay tiêu đề cũng tỏ ra là một bài tường thuật, tiêu đề ấy lại kèm một cái dấu hỏi, tỏ rằng nhà báo đã không đem lời sinh viên nói ra làm lời của mình, nhà báo đã không khẳng định lời ấy của sinh viên như thể thì nhà báo đã tỏ ra thận trọng trong lúc viết, đã trung thực khi tường thuật đã không dùng xảo thuật gì để cho người đọc báo phải tin là đúng, những lời mình viết ra. Trong bài báo, cũng không thấy câu nào của nhà báo tỏ ra có thái độ thù hận, căm ghét của chính nhà báo. Thế thì sao lại bảo nhà báo có ác ý được ?

N.T

## V.N. VÀ CHÍNH THỂ ĐẠI NGHỊ

(tiếp theo trang 5)

đầu của các đảng cũ, tôi vẫn không muốn giấu giếm một sự thực mà có lẽ ai cũng thấy : các đảng đã mất uy tín rất nhiều trong quần chúng. Tôi nghĩ rằng những người ra ứng cử với tư cách độc lập có thể có hy vọng chiếm được nhiều phiếu, và có thể hợp thành một khối quan trọng trong Quốc-Hội. Dù sao với thể thức bầu cử đa số tương đối (đa số một vòng) tình trạng hỗn loạn đảng phái hiện tại có thể không còn nữa.

Nhật định ta gặp rất nhiều khó khăn, nhưng tất cả vẫn để là ở chỗ có cố gắng hay không mà thôi.

## MỘT CHÍNH THỂ BỀN VỮNG

Mỗi quan tâm của chính-thể đại nghị hiện tại là làm thế nào để Hành-pháp có thể ổn cố, bền vững không bị Quốc-Hội dễ dàng lật đổ.

Có rất nhiều phương pháp. Hiến pháp 1958 của Pháp là một ví dụ. Hiến pháp 1949 của Tây Đức là một ví dụ khác. Vì Quốc-Trưởng có thể do dân bầu lên. Sẽ có nhiều điều kiện khó khăn trong việc biểu quyết bất tín nhiệm chính-phủ của Quốc-Hội. Có lẽ tôi sẽ cố dịp bàn lại vấn đề này khi xét Hiến chương Lâm-thời mà Thượng Hội Đồng Quốc-gia vừa mới ban hành, bởi vì nếu tôi không lầm, thì một vài điều khoản của bản Hiến-chương đã chịu ảnh hưởng của Hiến-Pháp Tây Đức.

Điều quan trọng là ta hãy chấp nhận nguyên tắc đại nghị : Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc Hội. Tất cả những cơ chế, ta sẽ bàn sau.

(còn nữa)



# VÀI NÉT VỀ HIẾN CHƯƠNG LÂM THỜI

(tiếp theo trang 2)

Ở Pháp, trên lý thuyết, người ta chỉ thấy đặc điểm thứ nhất. Đặc điểm thứ hai không ghi trong bản Hiến-Pháp. Tuy vậy, trong thực tế, với uy thế đặc biệt của Tướng De Gaulle, người ta không tin rằng một Chính-phủ có thể tiếp tục cầm quyền trái với ý muốn của De Gaulle. Vì vậy xét về mặt thực tế, người ta có thể nói rằng chính-thể hiện tại của Pháp là một chính-thể «Orléaniste».

Trong Hiến-chương 20-10 của Việt - nam, không có một điều khoản nào nói đến vai trò trọng tài của Quốc-Trưởng, vai trò mà Hiến-pháp 1958 của Pháp đã nói đến một cách hết sức minh bạch trong điều 5 : « Tổng-Thông Cọng-Hòa bảo vệ sự tôn trọng Hiến-pháp. Tổng Thông đảm nhiệm, bằng quyền trọng tài của mình, sự điều hành của các công quyền cũng như sự liên tục của Quốc-Gia ».

Như vậy, nhiệm vụ của Quốc-Trưởng Việt-nam là nhiệm-vụ gì ? Đó không phải là nhiệm-vụ tượng trưng có tính cách hư-vị như trong chính-thể đại nghị cổ-điển. Đó cũng không phải là nhiệm-vụ trực-tiếp cai-trị Quốc-gia, vì điều 22 đã giao gánh nặng đó cho Chính-phủ. Nhiệm-vụ của Quốc-Trưởng Việt Nam là *nhiệm vụ kiểm soát tổng quát mọi sinh hoạt chính phủ*. Trong tình trạng bình thường cũng như trong tình-trạng bất thường Quốc-Trưởng kiểm soát bằng hai quyền quan-trọng : Quyền chủ tọa Hội - Đồng Tổng-Trưởng (đ. 18) và quyền ký các sắc luật và sắc lệnh. Thêm vào đó ta có thể kể quyền được Chính-phủ thông báo những thương thuyết quốc-tê nói trong điều 15. Tuy nhiên, đó chỉ là một sự kiểm soát mà thôi. Quốc-Trưởng không lúc nào có quyền tự ý định đoạt, mà phải tùy thuộc khi thì Chính-phủ, khi thì Quốc-Dân Đại Hội, khi thì Hội-đồng An ninh Quốc gia, khi thì Thượng Hội-Đồng, Thẩm phán. Quốc-Trưởng không thể từ chối ký các sắc luật và sắc lệnh. Trên phương diện pháp-lý, các quyết-định đều được biểu-quyết chung tại Hội-Đồng Tổng-Trưởng ; sự phản đối của Quốc-Trưởng—vấn xét trên phương diện pháp-lý—không đủ để ngăn cản những quyết định đó.

Nếu so sánh với Tổng Thông Pháp, Quốc-Trưởng Việt-Nam không có quyền hành rộng lớn bằng. Tổng Thông Pháp có 5 quyền quan-trọng sau :

- 1) Yêu cầu Quốc-Hội thảo luận lần thứ hai một đạo luật đã được biểu-quyết. (Quyền này đã thành ra cổ-điển, không có gì mới lạ).
- 2) Yêu cầu Hội-Đồng Bảo-Hiến duyệt xét lại một đạo luật nếu Tổng-Thông nghi ngờ tính cách hợp hiến của đạo luật đó.
- 3) Gửi thông điệp cho Quốc Hội.
- 4) Trưng cầu dân ý.
- 5) Giải tán Quốc Hội. (4 quyền sau, Tổng Thông không cần phó sự của Thủ-tướng)

Trong 5 quyền đó, Quốc-Trưởng Việt-Nam chỉ có quyền thứ nhất. Về sự giải tán Quốc-Dân Đại-Hội, tuy Quốc-Trưởng cũng có quyền, nhưng quyền đó bị lệ thuộc vào một điều-kiện : Q.D.Đ.H chỉ có thể bị Quốc-Trưởng giải tán nếu trong vòng 12 tháng Q.D.Đ.H lật đổ đến 2 Chính phủ (Đ.35).

Về mấy quyền kia, nếu Hiến-chương 20-10 không nói đến, thì đó cũng là một chuyện dễ hiểu : Hiến chương này chỉ có tính cách lâm-thời, có lẽ chỉ cần sống trong vòng dưới một năm, cho nên việc kiểm soát tính cách hợp hiến có thể không cần-thiết lắm. (Dù sao nếu muốn chỉ trích về điểm này, người ta vẫn có thể chỉ trích một cách hợp lý). Về chuyện trưng cầu dân ý thì khỏi bàn đến ; nếu trưng cầu dân ý mà tỏ chức được, thì việc bầu cử Quốc-Hội chẳng còn là vấn đề nan giải ! Riêng về việc gửi thông-điệp cho Quốc-Dân Đại-Hội, thiết-tưởng Hiến-chương nên ghi rõ.

Quốc-Trưởng Việt-Nam cũng không có quyền hành to tát như Tổng-Thông Pháp trong tình-trạng bất thường. Khi nền độc-lập của Quốc-gia, sự toàn vẹn của lãnh-thổ bị đe dọa trầm trọng, Tổng Thông Pháp có quyền ban hành ngay những biện-pháp cần thiết sau khi hỏi ý-kiến Thủ-Tướng, Chủ-tịch hai viện và Hội-Đồng Bảo-Hiến. Quyền này nguy hiểm đến nỗi các ông luật gia ở Pháp phải kêu trời.

Hiến-chương 20-10 lại chọn giải-pháp của tập quán chính-trị dưới thời Đệ Tứ Cọng-Hòa Pháp Trong những tình trạng nguy ngập đó, Quốc-Dân Đại-Hội sẽ họp lại để biểu quyết một đạo luật ủy-nhiệm cho Chánh-phủ quyền ban hành những sắc luật (Đ.16) Cũng nhiên những sắc luật đó do Quốc-Trưởng ký, nhưng việc soạn thảo sắc luật lại do Thủ-Tướng (Đ.22). Nói một cách khác trong những tình trạng nguy ngập, Tổng Thông ở Pháp nhảy vọt lên nắm quyền hành thực sự, tự mình quyết đoán lấy mọi việc, còn Quốc-Trưởng ở Việt Nam không có thêm một quyền nào khác so với Chính-phủ—nghĩa là Thủ-Tướng. Như vậy nếu có độc-tài, thì là Thủ-Tướng độc-tài với sự đồng ý của Quốc-Trưởng, chứ không phải là Quốc-Trưởng độc-tài như có thể dễ dàng xảy ra ở Pháp.

Tóm lại, Quốc-Trưởng không trực tiếp cai-trị trong lúc bình thường cũng như trong lúc bất thường nhưng Quốc-Trưởng có quyền ghé mắt vào tất cả mọi sinh hoạt Chính-phủ, có quyền được tường trình, được tham dự, được kiểm soát tất cả mọi công việc của Chính phủ. Hiến-chương 20-10 không muốn thiết lập một Quốc-Trưởng vô quyền như trong các chính thể đại nghị cổ điển, nhưng đồng thời cũng không muốn giao quyền hành lớn quá cho Quốc-Trưởng. Hiến-chương muốn tạo một mẫu Quốc-Trưởng mới, không giống Trung-tướng Dương văn Minh cũng không giống ông Ngô Tổng-Thông. Chạy quan niệm Trung Dung của cụ Khổng chăng ?

Việc cai trị trực tiếp và thực sự, Hiến-chương dành cho Thủ-Tướng. Điều 22 nói rõ : « Thủ tướng chủ tọa Hội-Đồng Chánh-phủ, định đoạt và thực hiện chánh-sách quốc-gia ». Tất cả mọi vấn kiện do Quốc-trưởng ký, trừ trường hợp bổ-nhiệm Thủ-Tướng, đều phải được Thủ-Tướng và các Tổng-Trưởng liên hệ phó sự.

Giống như Hiến-pháp 1958 của Pháp, Thủ-Tướng chỉ chịu trách-nhiệm trước Quốc dân Đại-Hội, chứ không chịu trách nhiệm trước Quốc-Trưởng. Thủ-Tướng chỉ chấm dứt nhiệm vụ khi tự ý từ chức hay khi không được Q.D.Đ.H tín nhiệm nữa.

## PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT NHỮNG KHỦNG HOẢNG CHÍNH-TRỊ

Mỗi quan tâm của các chính-thể đại-nghị hiện tại là làm thế nào tạo nên một Chính-phủ ổn-cố, bền vững, không bị Quốc-Hội lật đổ quá dễ dàng. Điều 32 và 33 của Hiến-chương đã cố gắng tìm một phương thức mới để « xây dựng một chính quyền vững chãi và giải quyết mau lẹ, êm dịu, những khủng-khoảng chính-trị có thể xảy ra » (1)

QDDH có thể lật đổ Chính Phủ bằng 2 cách : Hoặc biểu quyết một kiên nghị khiển trách Chính Phủ, hoặc biểu bất quyết tín nhiệm Chính Phủ khi Chính Phủ đặt vấn đề tín nhiệm.

Kinh nghiệm chính trị tại Pháp cũng như tại các nước Âu Châu khác cho ta thấy rằng Quốc Hội thường hay sử dụng quyền lật đổ Chính Phủ một cách bừa-bãi, vô trách nhiệm. Các ông dân biểu trong Quốc Hội dễ dàng kết hợp lại với nhau để lật đổ Chính Phủ, xong lại không chịu kết hợp với nhau để bầu lên một Chính Phủ mới. Tim đa số dễ phá hoại thì dễ, tim đa số để xây dựng lại khó. Khủng hoảng chính trị do đó mà ra. Vì vậy Hiến

(xem tiếp trang 16)

(1) Lời nói đầu, đoạn 5

# CHÉN THUỐC ĐANG

BA CAO

## CÂU CHUYỆN NHỎ ĐỀ KỶ NIỆM NGÀY CÁCH MẠNG

Ngày xưa có một ông vua sinh ra được một cô con gái nhan sắc tuyệt vời. Khi công chúa đến tuổi mười tám, biết bao nhiêu vương tôn công tử cho người đến mời lái rập ranh, nhưng công chúa chỉ lắc đầu im lặng. Vua cha thấy thế làm lạ, gặng hỏi mãi, công chúa mới thẹn thùng cắn móng tay ấp úng : «Tâu phụ hoàng, con chỉ thích lấy người nào làm ...Cách Mạng».

Nhà vua sững sốt, không biết cách mạng là gì mà được giá đến thế. Tuy nhiên thấy con gái cứng mẽ cách mạng, nhà vua cũng chịu lòng, cho lính đi truyền rao trong dân chúng tin Hoàng gia tuyển phò mã cách mạng.

Tin truyền đi rất nhanh chóng trong dân gian. Lây được nàng công chúa tuyệt sắc! Kể nghiệp nhà vua ! Còn giấc mộng nào vi đại hơn ! Tất cả thanh niên trong nước đều xông xáo muốn làm cách mạng ... nhưng chẳng ai biết làm cách mạng thế nào. Chỉ có một lối làm cách mạng duy nhất là lật đổ ông vua xuống, giết ông đi để cướp ngôi, nhưng làm như thế thì còn gì là tình nghĩa với người đẹp nữa ! Mà không lật đổ ông vua thì làm sao có cách mạng ?

Anh thanh niên nào cũng bứt đầu bứt óc tìm chẳng ra phương thế. Một tháng trôi qua, nàng công chúa vẫn ngồi chờ, nhưng con người cách mạng vẫn không thấy bóng.

Tin công chúa tuyển phò một ngày kia vượt trùng dương bay sang tận cái nước nhỏ xíu nằm ven bờ Thái Bình Dương Nước ấy tuy nhỏ nhưng dân nước ấy thù đoạn và ranh vặt không chịu nhường ai. Nghe tin đó, một anh chàng hảo hán chỉ nghĩ trong nửa phút là tìm ra phương kế. Bèn vội vàng thu dọn hành lý để canh năm hôm sau gióng buồm tìm đến xứ người đẹp.

Hôm ấy ông Vua đang thiết triều thì anh chàng hảo hán kéo tay một người nữa đến trước bệ rồng mà tâu :

— Tâu Bệ Hạ, người này đề ra tôi, nhưng ở bên nước tôi, hảo hán là cha thiên hạ ; tôi lại là tay hảo hán cử khỏi nhất nước, vậy tôi là cha của cả dân trong nước trong đó có người này. Xin bệ hạ tuyên bố tôi là người cách mạng nhất trần gian.

Ban đầu nghe nói thì Triều Đình chẳng ai thấy có lý, nhưng càng ngẫm nghĩ càng phục anh chàng hảo hán kia. Lật đổ được cái trật tự cha con thì quả anh chàng là người cách mạng số dách.

Anh chàng hảo hán đó lấy được công chúa. Và lên nối ngôi, thành lập chính phủ. Chính phủ của anh chàng được gọi là Chính phủ cách mạng chính là vì vậy.

## XÃ THUYẾT (tiếp theo trang 1)

thầy được từ chân trời hiện lên những vùng cây xanh im mát của làng mạc, thị thành. Và chúng tôi nguyện sẽ dừng bước khi đạt đến quán nước đầu tiên, để cùng tất cả mọi người xẻ chia niềm Hy Vọng ngày mai khi quốc gia đã bước qua một giai đoạn mới.

LẬP TRƯỜNG



# N H Ó ...

HOÀNG-NGUYỄN TÚY-ANH

Bị xúc đi từ đêm 20-08 trên chùa Từ-Đàm về Hội-Trường Nha C.S.Q.G. Nằm đó được vài hôm thì người ta bắt đầu phân loại. Một số người bị đưa khỏi Hội-Trường và chia thành hai nhóm : nhóm nằm xà-lim của mấy ông Q.T., tôi thuộc về nhóm ga-ra. Nhóm này lúc đầu có đến mười bốn mười lăm người. Và họ bắt đầu thăm vãn. Lần lượt từ người này đến người khác, ai cũng có gọi, nhưng tôi với B, thì chưa.

Một tối đầu tháng chín, tôi với B được gọi đi một lượt ra phòng an-ninh. Chiếc xe Cảnh Sát Cấp Cứu chực sẵn đó và họ chở chúng tôi đi, mỗi đứa mỗi lần. Xe chạy ngang thành phố, đèn lên và phở xá tập nập. Tôi nhìn thành phố an vui và không dám nghĩ lâu đến thân phận của chúng tôi hiện tại. Xe chạy một lúc đến địa điểm và tôi bị dẫn thẳng vào phòng giam, một mình. Sau tôi mới biết đây là nhà giam « Mang Cá Nhỏ », một trại giam có tiếng khác nghiệt. Căn phòng nhỏ, lưới thép gai bọc phía trên, ánh điện vàng vọt như toa rập với tiếng muỗi vo ve, chào đón. Ngồi một chút cho định thần và tôi bắt đầu táy máy đọc những chữ, những câu mà những người tù khác đã viết lên vách. Thường phải nằm sấp xuống mới đọc được, vì những người tù trước ở đây họ cũng viết trong... thế nằm. Tôi đọc thấy những câu thơ và ghi năm tháng từ ngày bị bắt vào. Thì ra có người bị giam tại đây gần sáu bảy năm, trong phòng này. Nghĩ thân phận mình rồi cũng như thế và tôi tự nhủ đến đầu đó thì đến miễn đừng phản bội thì thôi.

Khoảng chín giờ tối, khóa cửa phòng giam siết ken két, hai người Cảnh Sát Chiếm Đầu và một người Công an vào dẫn tôi đi. Ngang qua một phòng cửa đóng kín, thấy có tiếng người Nam hỏi và tiếng Bình trả lời, tôi biết là người ta bắt đầu thăm vãn chúng tôi.

Cuộc thăm vãn kéo dài không biết bao nhiêu ngày, bao nhiêu tuần nữa. Khoảng bốn năm ngày sau, người ta đưa chúng tôi về giam ở một căn nhà hù quanh đường Hàng Đoát. Tôi một phòng và B một phòng. Giữa nhà, có lẽ trước đây là phòng khách thì đội lính gác chúng tôi và những người thăm vãn ở. Việc thăm vãn lại tiếp tục, trung bình chín mười giờ mỗi ngày. Họ vận chúng tôi như những người keo kiệt vắt chanh và vòn chúng tôi như những con mèo vòn chuột. Chúng tôi chỉ biết « né tránh » vì ý thức rằng những lời khai không phải chỉ để buộc tội chúng tôi mà thôi. Tâm thần bải hoải và nhiều lúc tôi cảm thấy như không còn chịu đựng lâu được nữa, thêm vào đó, những cảm nghĩ những hoài niệm cũng hành hạ tôi không ít. Cũng vì thế, những lúc không bị thăm vãn thì tôi cố gắng niệm Phật, hoặc hát nghêu ngao và tìm cách để ngủ... hầu có thể quên tất cả, cho tâm hồn khỏi giao động. Có khi tôi ngủ ngay trong lúc đang bị thăm vãn. Tự khai, Tự thuật, Khẩu cung, Tục cung... không biết tôi phải viết bao nhiêu trang giấy nữa.

Căn nhà chúng tôi bị giam là một nơi tịch mịch biệt lập, một căn nhà bỏ hoang, nhưng đó cũng là

một trung tâm thăm vãn. Người ta đưa những giáo sư, những sinh viên bị bắt đến đây để hỏi. Cũng vì thế thỉnh-thoảng tôi được nghe những tiếng nói hoặc được gặp lại những người quen từ bên Hội-Trường. Nhiều bữa bị nhốt trong phòng, nằm lắng nghe những lời khai đại ở ngoài tôi muốn điên lên, rồi tự nghĩ, nhiều khi chính tôi cũng đã khai rất đại mà không hay... Dù sao gặp lại những người quen thân đã cùng sống chết tôi không khỏi cảm thấy ít nhiều vui mừng cảm động. Tôi nhớ mãi những lần chị T.N lên đưa cho tôi mấy trăm bạc, lần K.L khai hớ cho tôi có hiện diện trong vụ biểu tình bãi khóa trước nhà cha L., lần đôi chắt với ông T. về chuyện tranh đấu của giáo-chức. Thực là đỡ khóc đỡ cười.

Cuộc thăm vãn giáo sư và sinh viên kết-thúc, mấy thăm vãn viên lại lôi tôi ra bắt làm thư ký vì, theo lời họ nói, chữ tôi viết rõ. Họ tóm tắt các khẩu cung và bắt tôi chép lại, tất cả được gộp thành một tập với tựa đề « Phúc Trình Về Vụ Biểu Động Của Giáo Sư Và Sinh Viên Huế... » Tôi cố dịp đọc hết lời khai của những người hạng A và vài người hạng B gồm có các Thầy, các Giáo sư và Sinh viên. Điều này đôi khi đã làm cho tôi đau khổ không ít có lẽ tại vì tôi ích kỷ và đòi hỏi nhiều quá ở những người khác.

Công việc chậm dứt vào khoảng đầu tháng mười và mấy thăm vãn viên sửa soạn về Sài Gòn. Họ từ Sài Gòn ra, hai ở chung phòng với tôi, hai ở chung phòng với B. và người trưởng nhóm ở chung với mấy người lính gác phòng giữa. Hai người ở chung phòng với tôi, một người thích nhậu, một người thường ca vọng cổ buổi tối. Hỏi thì họ bảo nhớ nhà nhớ vợ, nhớ con. Những tiếng hát thương nhớ ấy nhiều khi đã làm cho tôi thức trắng đêm. Tôi cũng nhớ như họ, nhưng vô vọng vì từ hôm bị bắt, tôi đã tự nhủ trừ khi có một phép lạ nếu không thì đời chúng tôi đều coi như là « nát thân tù tội »... Đó là lời B.C nói với khi cả bọn gặp nhau bên nhà giam Ty Cảnh Sát Thành phố.

Trước ngày ra về, mấy người thăm vãn tỏ ra dễ dãi, nên tôi với B. thỉnh-thoảng được gặp mặt nhau, nói chuyện với nhau. Thôi thì trăm ngàn chuyện. Chúng tôi nói vì được nói, thế thôi.

Rồi buổi sáng, mấy người thăm vãn dậy sớm và họ sửa soạn va-ly ra về. Nét mặt người nào cũng hơn hờ. Tôi thấy họ sửa soạn hành lý mà lòng chua xót, chưa bao giờ tôi ý thức được hoàn cảnh mất-tự-do của tôi một cách rõ rệt bằng lúc đó. Ý nghĩ « về nhà » gặp lại người thân « như những người này có lẽ chẳng bao giờ đến với chúng tôi nữa ». Tôi thấy cô hòng mình nghẹn lại, và nếu lúc đó, nếu tôi không cất tiếng hát nghêu ngao hoặc bông đùa với họ thì chắc tôi đã khóc. Một người trong nhóm đã nói với tôi : « Đ.m không -khí ở đây khó thở quá. Có sống ở đây mình mới hiểu tại sao các anh hành-động, Adieu et bonne chance ! ». Nhà giam như trống trải hẳn khi mấy người đó đi. Khi ngồi với B. tôi thấy mắt B. đỏ hoe.

Cũng từ ngày đó, hai đứa chúng tôi ở chung một phòng... cùng ăn một mâm, nằm một chiếu ! Quả thế, người ta có đem cho chúng tôi một chiếc chiếu, hai cái

mền lông vịt, một cái để B. gối và một cái hai đứa đắp chung, một cái mùng cá nhân. Mền rách mà mùng cũng rách, lại hẹp, muỗi thì như rươi. Nên cứ nửa đêm thì hai đứa lại phải đập đập muỗi, nhét lại mùng dưới chiếu. B. thường cầu nhàu và đùa khi ngó đến cái mùng : « Tò cha, rí mà cũng hạng A đây ! » Tôi nghe có cả trăm lần, nhưng mỗi lần B. nói thế tôi vẫn không nhìn được cười.

Hai đứa thường thức nói chuyện đến khuya. Chuyện đời, chuyện đạo, chuyện tương lai, chuyện yêu thương, chuyện gia-đình. Không còn gì để đầu vói nhau trong hoàn cảnh đó. Chúng tôi kể cho nhau nghe những chuyện « phiêu lưu tình cảm », và có lần bị tôi chuy quá B. đã hứa với tôi là « chuyện này về thế nào sau cũng tính chuyện... đứng đờ » rồi hai đứa ghé tay nhau... như thiết. Tôi biết, trong lúc đó, B. rất thành thực. Và tôi cảm động, bùi ngùi cũng vì thế. « Chuyện này về... » không biết B. lúc đó có tin là thực không, riêng tôi nghĩ, có lẽ chẳng bao giờ có nữa. Với tôi tất cả đều trở thành quá khứ, hiện tại chỉ còn đau xót, thù hận và nhớ thương vô vọng.

Nhà chúng tôi ở có ba bán đội Cảnh Sát Chiếm Đầu gát, thay đổi nhau mỗi ngày mỗi phiên, có ít người Huế, phần đông là người Nam. Hai bán đội có phần dễ dãi với chúng tôi, và một bán đội rất hắc. Cho nên có ngày chúng tôi được ra ngồi nơi cửa nhìn trời nhìn đất, nhìn thiên hạ, có ngày cả hai đứa bị giữ riết trong phòng. Thỉnh-thoảng chúng tôi được đọc báo, hoặc kể cho nghe một vài biên chuyện tình hình ở ngoài. Chúng tôi biết biết Mac. Namara đến Việt Nam, vàng lên giá, Mỹ rục-rịch cắt viện-trợ, Đức Giáo-Hoàng chối từ không tiếp giám mục Ngô-đình-Thục, giám mục Nguyễn văn Bình không cho ông Thục tuyên truyền trong nhà thờ, những lời tuyên bố bừa bãi, hốt hoảng của ông Nhu, chuyện bà Nhu đi giải độc ở quốc-ngoại bị thất bại, chuyện tương kỳ tranh đấu của Phật-tử toàn quốc.

Chuyện bầu cử Quốc-Hội khóa 3 phải đình hoãn

Cứ mỗi lần nghe được một tin gì bất lợi cho chính quyền thì chúng tôi lại nhìn nhau cười và nói « u thôi rồi rồi rồi ! » cũng như mỗi lần nói về chuyện bà Nhu thì B. lại vừa cười vừa lắc đầu : « thiệt can không nổi ».

Một buổi tối trời mưa, người ta đến chở B. đi. Thấy B. bị dẫn lên xe tôi không cảm được nước mắt. Sau này mới biết là họ dẫn B. đi sửa soạn để gặp phái đoàn Liên Hiệp Quốc. Xe B. đi một lúc thì tôi lại nghe tiếng xe khác đến xích đu ngoài sân nhà và nhiều tiếng nói xôn xao quen quen. Một người Cảnh Sát Chiếm Đầu vào đóng cửa phòng tôi lại và ra lệnh tôi không được ra ngoài. Lục đục ồn ào có hơn nửa giờ tôi thấy phân vân chưa biết chuyện gì thì nghe tiếng xe đi. Nhà giam trở lại yên lặng. Tôi hé cửa nhìn sang phòng bên kia thì thấy bóng nhiều người. Tôi nằm xuống và húyt sáo bài Summer Time. Ngay từ ngày còn bị giam chung bên ga-ra chúng tôi có giao ước rằng điệu Summer Time sẽ điệu nhạc để nhận nhau rồi khi cả bọn bị phân tán và giam riêng những phòng khác nhau nữa. Húyt sáo một lúc thì tôi nghe bên kia có tiếng nói to : « thằng G. bên a bây oi ... » tôi nhận là tiếng T. đã tập cho tôi bản ấy những ngày còn ở Hội-Trường. Rồi tôi thấy lò nhò nhiều người khác... thì ra nhóm Ga-ra bị di cư qua đây và tôi gặp lại đủ mặt .. bá quan. Mừng không thể tả.

(kỳ sau tiếp)



# HÃY ĐỪNG CHUNG TRONG MỘT MẮT TRẦN

TRẦN NGỌC QUẾ

Từ sau ngày cách mạng 1-11-63 và nhất là sau cuộc chính lý 30-1-64 đến nay, tinh thần đoàn kết quốc dân đã đi đến chỗ rạn nứt mỗi ngày một thêm trầm trọng và bi đát, khiến cho một số người giàu thiện chí cũng phải buông xuôi chán nản tự ý tách rời khỏi cuộc chiến đấu, để xa lánh bao nhiêu phần toái của cuộc đời ô-trọc ! Tình trạng này rất nguy hại cho vận mệnh đất nước — Nếu chúng ta không cố gắng kịp thời, thì thảm cảnh « nước mất nhà tan » chắc chắn sẽ xảy ra một ngày rất gần đây. Điều đó, ít người nói ra, nhưng tất cả đều nghĩ như vậy. Mọi người đều thiết tha trông đợi tất cả các đảng phái, các nhóm chính trị, các đoàn thể cương quyết dẹp bỏ bao nhiêu tệ-hiểm để cùng đứng chung trong một mặt trận dân tộc, nhưng đến nay vẫn chưa thấy có người nào đủ uy tín, đủ tài đức, đứng ra làm trọng tài để tạo cái thế đoàn kết rộng lớn đó — Dần dần, dần chúng ít nghe bàn đến những kế hoạch chống Cộng cứu nước hay bảo vệ dân chủ tự do, mà chỉ nghe toàn là những lời chửi bới độc địa nhan nhản phơi bày trên một số báo ở Thủ đô và trong các cuộc hội thảo chính trị (!), các cuộc họp báo — Các chính khách có tên tuổi đã tặng cho nhau những miếng đòn chí tử, gọi cho nhau những lời buộc tội có thể... bay đầu như chơi ! Người ta không tiếc một lời nào để hạ địch thủ : phản bội dân tộc, Cộng sản, Trung lập, gây rối loạn, giết hại lương dân... Mà tội nào cũng có thể lòi nạn nhân ra pháp trường được cả. Chính trường trong hàng ngũ quốc gia cơ hồ đã biến thành một « phiến chợ chính trị », trong đó người ta đã dùng ngôn ngữ của bọn « hàng tôm hàng cá ». Bọn Cộng sản và bọn Thực dân khoanh tay đứng nhìn, vuốt râu cười thầm, sung sướng thoải mái.

Hôm kia chúng tôi có gặp ông T.T. một nhân vật có tên tuổi của một đảng phái chính trị ở Đà Nẵng. Vừa thấy mặt chúng tôi, ông đã lớn tiếng qua một giọng nói đầy hằn học, cảm giận : « Các anh là đồ a-dua. Không biết chúng nó là Cộng sản hay sao mà còn theo chúng nó ? ». Lúc nào chúng tôi cũng chủ trương một chính sách vô tròn để đối phó lại chiến dịch bóp méo của một vài nhóm chính trị hiệu thông cảm. Riêng đối với ông T.T. một người mà chúng tôi đã liên kết chặt chẽ (dù không ở trong đảng với ông) từ mấy năm nay trong vấn đề chống chế độ Ngô đình Diệm, và chống Cộng sản, đã từng chịu gian khổ trong những ngày tù tội, chúng tôi lúc nào cũng kính trọng ông, nhưng chỉ có thể trả lời với ông cũng như với tất cả những người không hiểu chúng tôi : « Hãy tìm hiểu chúng tôi thêm chút nữa để phê phán cho công bình. Chúng tôi không phải là một đảng phái chính trị — Chúng tôi không có một tham vọng nào hết. Chúng tôi là một tổ chức Đấu Tranh Cách Mạng có tính cách giai đoạn — Một khi chính phủ thành lập theo đúng nguyện vọng của nhân dân, tức khắc chúng tôi sẽ tự giải tán — Còn chống Cộng là một vấn đề tích cực và trường kỳ, chúng tôi luôn luôn đứng vào hàng ngũ quốc gia và tiếp tay với chính phủ trong công cuộc đó — Nhưng thật tình mà nói, ngay từ

bây giờ, nếu các đảng phái chính trị đủ sức thay thế chúng tôi để thành lập một mặt trận nhân dân chống Cộng và chống độc tài, để bảo vệ dân chủ tự do, chúng tôi sẽ lui bước nhường chỗ ngay tức khắc ».

Từ 20 năm nay, bao nhiêu đảng phái quốc gia chống Cộng được thành lập nên trong những hoàn cảnh vô cùng hiểm nguy, ngay trong lòng địch (tại liên khu 4 và 5), bao nhiêu chiến sĩ quốc gia, bao nhiêu nhà chính trị yêu nước đã phải tù đầy, tra tấn và bị rúng đầu dưới lưỡi gươm của Cộng sản. Thành thật mà nói, các đảng phái quốc gia không thiếu gì những tâm gương hy sinh cao cả, những vị anh hùng liệt sĩ đã bỏ mình vì tổ quốc — Nhưng cũng thành thật mà nói, bọn Cộng sản càng ngày càng lan tràn trên đất nước, dùng mọi thủ đoạn xảo quyệt để tranh thủ nhân dân. Bọn chúng lựa những nhược điểm của ta để đánh lại ta, tìm những cơ sở của ta để phản tuyên truyền và lôi kéo nhân dân theo chúng — Đến ngày nay, một số miền quê xa xôi đã lọt vào tay chúng, áp lực quân sự ngày càng mạnh, thủ đoạn xâm nhập chính trị càng sâu sắc, bao nhiêu cán bộ Cộng sản len lỏi hoạt động ráo riết. Trước hiện tình nguy ngập đó, dẹp bỏ lòng tự ái cá nhân và tự ái đảng phái, dẹp bỏ bao nhiêu tệ-hiểm vô lý và vô căn cứ, chúng ta tự hỏi : « Một đảng phái có thể chống Cộng nổi không ? Một nhóm người — dù giàu thiện chí — có thể chống Cộng nổi không ? ». Câu trả lời chắc chắn là : « KHÔNG ». Như vậy, muốn cứu vãn tình thế đất nước trong lúc này, chỉ còn một phương sách duy nhất: **Toàn thể nhân dân phải đứng chung trong một mặt trận chống Cộng**, không phân biệt màu sắc đảng phái hay tôn giáo. Chúng ta có thể bất đồng ý kiến về đường lối hay chủ trương, kế hoạch, nhưng chúng ta cùng theo đuổi một mục tiêu tranh đấu. Không thể nói chuyện thân mật với nhau được sao ? Không thể ngồi cùng bàn để tranh luận về đường lối kế hoạch được sao ? Làm chi đến nỗi phải chửi bới nhau om sòm, tìm cách đá kích, bôi nhọ và tiêu diệt lẫn nhau ?? Nếu tình trạng này còn kéo dài mãi, kế thắng trận không phải là các anh, chúng tôi, mà là Cộng sản, — Trong quá trình đấu tranh của nhân loại, có những sự kiện lịch sử lạ lùng đã xảy ra : Mao-trạch-Đông đã bắt tay với Tưởng-giới-Thạch để chống Nhật Bản, Nga và Mỹ đã liên kết với nhau để chống Đức quốc xã. Thế thì tại sao chúng ta không bắt tay được với nhau, trong khi chúng ta không hề có mâu thuẫn về nào lý tưởng chính trị, mà chỉ khác biệt nhau về một vài chi tiết trong kế hoạch đấu tranh ? Một đảng phái chia ra hai nhóm chống đối nhau làm cho lực lượng phải hao mòn, suy yếu — Kể thù lợi : Cộng sản ! Một phong trào sinh viên học sinh chia ra hai nhóm kinh địch nhau làm cho tan rã sức đấu tranh của một thế hệ đương lên — Kể thù lợi : Cộng sản ! Còn nữa, có rất nhiều bàn tay của người ngoại cuộc — ngoài bọn Cộng sản — len lỏi vào để âm mưu chia rẽ. Nhưng phải nói rằng lỗi tại chúng ta đã để họ lợi dụng được — Sự rạn nứt trầm trọng trong hàng ngũ đấu tranh của mọi lực lượng chính trị đã làm nản lòng những binh sĩ đương chiến đấu ngoài mặt trận, đã đốt cháy rụi bao nhiêu tâm lòng nhiệt thành yêu nước của những con người đầy thiện chí Lỗi tại ai ? Hãy để cho lịch sử phê phán — Giờ phút nghiêm trọng này chỉ dành cho cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung.

19-10-64

## CHÍNH SÁCH CÁN BỘ TẠI NÔNG THÔN

(tiếp theo trang 7)

thanh-tra để kiểm điểm cũng như xây dựng cho cán bộ. Nếu trường hợp có cán-bộ bê-tha, không được nhân dân tín-nhiệm, tức thì phải có biện-pháp thanh trừng hữu-hiệu và thay thế ngay, đừng để gián-đoạn qua một ngày nào.

Để đáp ứng nhu-cầu đòi hỏi sự có mặt của cán bộ tại nông-thôn, các trung-tâm huấn-luyện cần được tổ-chức liên-tục và trường kỳ cho đến ngày nào cung ứng đầy đủ mới thôi.

Để cập đến việc kiện toàn cả một hệ thống cán bộ của quốc-gia, chúng tôi biết chắc là đặt thành vấn đề khó khăn trọng đại cho chính-phủ. Cái khó-khăn trước nhất là vấn-đề ngân-sách, khó-khăn thứ hai là việc huấn-luyện.

Theo chúng tôi thì không nên ngại khó, không nên vì lệ thuộc vào một vài điều-kiện khó khăn nào đó mà phải để ra một vài kế-hoạch có tính-cách chấp nôi, vá-vít, có đầu mắt đuôi không đi đến đâu cả. Rốt cuộc vấn-đề vẫn còn lại y-nguyên, dân chúng nhìn vào càng thêm chán-nản.

Muốn chiến-thắng ở nông thôn, muốn thật tâm cải-tiến nông-thôn, điều-kiện tiên-quyết phải có một chính-sách sát đúng về nông-thôn, phải có một hệ thống cán-bộ nông-thôn mẫn-cán, lành-mạnh sống bên cạnh quần chúng, thay mặt chính-phủ, tiếp tay với nhân dân để phục-vụ. Hãy dồn ngân-sách cho cán-bộ cải tiến nông-thôn, dồn tiền viện-trợ về cho nông-thôn để làm được một cái gì hữu-ích cho nông thôn trong điều-kiện có tổ-chức tinh-vi, có chính sách sát hợp ; tùy theo khả-năng quốc-gia phải hoàn thành công cuộc cải tiến trong vòng hạn định, 5 năm hoặc 10 năm, bộ mặt nông-thôn phải được đổi mới.

Trong lúc ở các đô-thị càng ngày càng phát-triển, càng ngày càng mở mang, hệ-thống công chức ở các đô-thị được tổ-chức hần-hoi, chu-đáo thì công việc kiện-toàn một hệ thống cán-bộ phục-vụ hữu hiệu cho nông-thôn để ứng phó với tình-hình hiện tại là một việc làm hết sức hợp lý đem lại công bằng cho xã-hội, cái xã-hội có 85% dân số đang sống khổ sở, điều đứng, thiếu-thốn tại nông-thôn, nơi đang là bãi chiến-trường của hai ý-thức hệ Tự-Do và Cộng-sản mà chính-phủ đang nuôi nhiều hy-vọng chiến-thắng vinh-quang.

Tiếng nói trong bài này là tiếng nói của những người Việt Tự-Do và rất muốn được sớm nhìn thấy Tự-Do sẽ thắng.

Thủ-tướng Tây-Đức, khi iặng cho cựu Tổng Thống Ngô-đình-Diệm một chiếc ông nhóm để làm kỷ-vật chắc ông cũng có thâm ý cho ông Diệm là con người thiên-cận, cần phải dùng ông nhóm để nhìn rộng thấy xa. Nhưng ông Diệm hỏi bây giờ không biết rằng mình thiên-cận, ông chỉ xử-dụng chiếc ông nhóm như xử-dụng một đồ chơi để nhìn quanh Dinh Gia-Long. Có người khéo léo cảnh-cáo cho mà không hay, cuối cùng ông Diệm phải chết. Chiến-trường nông-thôn Việt-Nam hiện nay chắc cũng cần đến nhiều chiếc ông nhóm của Thủ-tướng Tây-Đức, để quan-sát cho tổ-tướng. Chúng tôi mong rằng Thủ-tướng Tây-Đức sẽ biểu thêm và cũng rất mong rằng có nhiều người biết xử dụng nó.



# NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

TỪ THỨ SÁU 16 đến THỨ NĂM 22-10-1964.

Tuần lễ của lo âu. Khi nhiều âm mưu được phát giác. Những con người hành sự với cò chấp. Chỉ thấy cái lợi trước mắt. Cùng tự ái cá nhân và quyền hành tư kỷ. Danh nghĩa quốc gia chỉ còn một vang bóng. Tiếng vang cách mạng chỉ còn một tiếng hờn. Thấy và nhìn. Chỉ càng thêm nhiều thắc mắc. Đau buồn của dân tộc được thấy trong từng nét lo âu của bác xích lô, của chị hàng rong, của bà cụ bán kẹo bánh bên đường, của cả em bé thơ ngây đang mong đợi cha về sau một chiều bình yên. Khó lẽ. Có nghĩa là đấu tranh để chống lại một chủ nghĩa ngoại lai. Nhưng đừng mãi lầy đó làm chiều bài lợi dụng. Cái gì cũng lợi dụng được cả : từ cách mạng đến quân đội, từ người dân đến người lính. Nhìn vào phiên tòa của Vùng 3 chiến thuật. Người ta nghe những tiếng « biểu dương lực lượng ». Té ra dùng quân đội để uy hiếp những ai... không có súng ống đạn đồng ? Và lại có sự tiết lộ ra là chó thêm quân chúng về Thủ Đô để mưu đồ đại sự ! Ai là quân chúng đó? Nhật Ký Lập Trường thêm đau xót khi thấy tên « số quân chúng đó trên một nhật báo Sài Gòn ! Lại có nhiều tin đảo chính, cướp chính quyền. Làm như nước Việt Nam này chỉ có chừng ấy chuyện ! Con người yêu nước lúc này chính là con người bình tĩnh. Và im lặng. Để đừng đi vào trong mưu lược của bao nhiêu kẻ địch thù. Tranh chấp mà làm chi với những người mà sự chấp tranh là thóa mạ, vu cáo, miệt thị đến cả danh nghĩa đấu tranh. Nên danh dự của Cách Mạng có lẽ là im lặng. Để nuôi dưỡng cách mạng. Cho cách mạng được sinh thành. Như sự ban hành Hiến Chương Lâm Thời trong ngày 20, đánh dấu một biên chuyên để chấm dứt lo âu và âm mưu gây loạn. Ưu điểm của Hiến Chương Lâm Thời là đặt được

vấn đề : vấn đề dân chủ. Một vấn đề tha thiết của toàn dân. Một vấn đề sống chết của dân tộc. Và xuất hiện kịp thời để ổn định chính tình. Tìm cho quốc gia vừa một Lê Sông vừa một Con Đường g : là sông tự do, và con đường dân chủ. Nhưng từ cò gắng này, hy vọng có thể có cò gắng thêm. Để vượt qua bao nhiêu thác ngàn trở lực đang chờ đợi dân tộc trong những ngày mai Cách Mạng.

TỪ THỨ SÁU 23 đến THỨ NĂM 29-10-1964.

Tuần lễ của chờ đợi. Chờ đợi một vị Quốc Trường Chờ đợi một vị Thủ Tướng. Chờ đợi một Chính Phủ Dân Sự trong tinh thần và chữ viết của Bản Hiến Chương 20-10-1964. Bao nhiêu lo âu dồn về trong chờ đợi. Và vị Quốc Trường đã được dân chúng chào mừng. Không phải rầm rộ bằng 21 phát bắn công như cái thời của bản Hiến Chương 16-8. Mà bằng tất cả im lặng nguyện cầu. Nguyện cầu cho sự thành tựu ý nguyện của nhân dân. Có được một con người được nhân dân kính mến. Có đủ uy tín và đức độ để đem lại thanh bình. Cái bề ngoài chỉ là giả tạo. Nhân dân đã chán ghét những hình thức. Mà chỉ chờ đợi ở nội dung : của con người cũng như của chính thể. Vì thế người ta không khỏi ngạc nhiên khi thấy ở Vũng Tàu lại có một Đại Hội Quân Tỉnh khác. Của các vị tướng lãnh. Để chọn Tổng Tư Lệnh ! Sao lại có sự thật xót xa như vậy khi Vị Quốc Trường vừa mới bầu xong ? Vì theo tinh thần và chữ viết của Hiến Chương thì Quốc Trường chỉ định Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Chữ đâu phải do một đại hội quân tỉnh nào chọn ? Các vị Tướng Lãnh của Vùng I Chiến Thuật đã ý thức và tôn trọng Hiến Chương : cho nên vùng I Chiến Thuật đã không tham dự Đại Hội Vũng Tàu lần thứ hai đó ! Các vị Tướng Lãnh hãy nhìn vào

thực tại của đất nước. Để đừng có những âm mưu đi ngược lại với ý chí thực hiện dân chủ của nhân dân. Hồi thứ nhất của Hiến Chương 20-10-1964 vừa mới bắt đầu. Xin đừng sắp thêm những màn không có trong kịch bản ! Đừng viết lên lịch sử dân tộc những nét mực loạn màu. Nếu không thì lịch sử dân tộc sẽ thành những TRANG SỬ MÁU.

## Thông Cáo

Lực Lượng Cách Mạng Dân Tộc trân trọng thông cáo :

1) Lực Lượng không bao giờ cử người đi các công sở hay trong dân chúng để hoạt động dưới bất cứ một danh nghĩa gì đúng theo tinh thần của Thông Cáo số 16.

2) Lực Lượng quan niệm rằng : Hiến Chương Lâm Thời đã được ban hành, Quốc Trường đã được Thượng Hội Đồng Quốc Gia bầu lên, và Chính Phủ dân sự hợp hiến chắc chắn được thành lập ngay mai, vì vậy Lực Lượng xác nhận một lần nữa sự đình chỉ mọi hình thức biểu tình hay biểu dương lực lượng. Nếu có một cá nhân nào nhân danh Lực Lượng hay nhân danh các tổ chức trực thuộc, chủ trương một hành động trái ngược với đường lối này thì Lực Lượng hoàn toàn phủ nhận.

3) Lực Lượng chỉ phát động lại phong trào khi nào các nguyện vọng chính đáng của nhân dân bị phản bội bởi những phần tử phản cách mạng.

Huê, ngày 27 tháng 10 năm 1964

L.L.C.M.D.T.

Ban Thường Vụ

Tổng Thư ký : Nguyễn hữu Trí

## Cách mạng cho ai ?

(tiếp theo trang 4)

bi hài kịch thể thảm trước Tòa và cuối cùng tất cả đều được Tòa tha bổng ! Vấn đề ở đây vì vậy không thể là một vấn đề pháp lý, vì người ta không thể trừng trị những kẻ thừa cơ lợi dụng một âm mưu, trong khi kẻ chủ mưu vẫn ngồi yên như bàn thạch. Cho nên sự trừng phạt ở đây phải ở trong vòng một thứ kỷ luật khác, và người ta đã dùng kỷ luật quân đội để trị lại một sự lợi dụng quân đội mà thôi ! Thứ xếp ngày 13-9-1964 như thế cũng là khôn khéo đây, nhưng làm thế nào qua được con mắt phán xét của nhân dân, khi 13-9-1964 vốn là trọng tâm của một sự bội phản : đó là sự bội phản cuộc đấu tranh cho cách mạng được phục sinh trong những ngày cuối tháng 8 của toàn thể nhân dân nước Việt ! Nói cách khác, dù nhân dân có làm cách mạng bao nhiêu lần thì vẫn bị phản bội bấy nhiêu chỉ vì không loại trừ được những phần tử phản cách mạng !

\* \*

Cách Mạng cho ai ? Thưa, Cách Mạng cho tất cả những Ai Phán Cách Mạng. Một năm qua rồi, nhìn lại thành quả của Cách Mạng, nhân dân chỉ thấy hai bàn tay trắng. Từ tay trắng của chế độ cũ, dân chúng lại hoàn trắng tay với một năm sau ngày 1-XI : trên mình nhân dân lại còn mang nhiều vết thương sâu đậm của những nhát chém, những viên đạn, trong tinh thần nhân dân vẫn còn vang âm của bao nhiêu lời phản bội chua cay. Nhưng hôm nay, với sự sinh thành của một CHẾ ĐỘ MỚI dưới danh nghĩa pháp lý của bản Hiến Chương Lâm Thời ngày 20-10-1964, nhân dân đang tự hỏi trong tất cả đợi chờ, liệu Cách Mạng có thể cho ngày 20-10-1964 được không, để có thể qui định cho ngày 20-10-1964 một điểm khởi đầu cho nhân dân, cho xứ sở, cho lịch sử Cách Mạng Việt-Nam?

## VÀI NÉT VỀ HIẾN CHƯƠNG...

(tiếp theo trang 13)

Pháp 1949 của Tây Đức đã đề nghị một nguyên tắc mới mẻ : Muốn lật đổ một Thủ Tướng, Quốc Hội phải bầu lên một Thủ Tướng khác. Muốn biểu quyết bất tín nhiệm một Thủ Tướng, Quốc Hội cũng phải bầu lên một Thủ Tướng khác, nếu không Quốc Hội sẽ bị giải tán. (2).

Điều 32 và 33 của Hiến Chương 20-10 đã chịu ảnh hưởng của nguyên tắc đó của Hiến Pháp Bonn. Tuy nhiên hai điều đó dành cho Quốc Trường một quyền lớn hơn Tổng Thống Đức : vị Thủ Tướng mà QĐDH đề cử phải được sự ưng thuận trước của Quốc Trường. Ở Đức, Tổng Thống bắt buộc phải bổ nhiệm Vị Thủ Tướng mà Quốc Hội đề cử, không có quyền từ chối.

Như vậy trước khi biểu quyết kiến nghị khiến trách hay bất tín nhiệm Chính Phủ, QĐDH phải thỏa thuận trước với Quốc Trường về vị Thủ Tướng mà QĐDH định đề cử. Nghĩa là QĐDH gặp 2 sự khó khăn : Khó khăn trong việc đồng ý với nhau để đề cử một tân Thủ Tướng; khó khăn trong việc thỏa thuận với Quốc Trường. Nếu Quốc Trường nhất định bảo bọc, che chở Thủ Tướng tại chức, Quốc Trường có thể từ chối bất kỳ vị Thủ Tướng nào mà QĐDH đề cử.

Với thể thức này, Chính Phủ sẽ bền vững, nhất là trong trường hợp Thủ Tướng được sự ủng hộ của Quốc Trường. Nhưng cũng rất có thể có sự căng thẳng giữa QĐDH và Quốc Trường. Ai sẽ nhượng bộ ai, vấn đề đó tùy ở uy thế của Quốc Trường trong dân chúng. Dù sao, nếu xét trên phương diện lý thuyết, sự can thiệp của Quốc Trường không hoàn toàn phù hợp với tinh thần của chính thể đại nghị. Theo tinh thần của chính thể đại nghị, Chính Phủ là Chính Phủ của đa số ở Quốc-

Hội. Như vậy khi đa số ở Quốc Hội tín nhiệm người nào, thì riêng sự tín nhiệm đó là đủ, Quốc Trường bắt buộc phải bổ nhiệm.

## LÝ THUYẾT HIẾN PHÁP VÀ THỰC TẾ CHÍNH TRỊ.

Phân tích một bản Hiến Chương vừa mới khai sinh được mấy hôm là một việc làm hết sức hấp tấp. Phải chờ Hiến Chương áp dụng một thời gian rồi mới biết được ý nghĩa thực sự. Chúng ta đã có một bản văn hiến pháp, nhưng bản văn đầu có quan trọng bằng lời giải thích trong thực tế. Huống hồ Hiến Chương 20-10 lại quá sơ lược (vì là lâm thời) và văn-từ không được chăm sóc kỹ lưỡng.

Thực tế chính trị nhiều khi đi ngược hẳn lý thuyết hiến pháp. Những giọng chữ trong bản Hiến Chương có thể bị thay đổi hẳn ý nghĩa tùy ở uy thế và ảnh hưởng cá nhân của những nhà lãnh đạo. Nếu vị Quốc Trường có uy tín lớn đối với quần chúng, đối với Chính Phủ, đối với QĐDH, chính thể tương lai sẽ nghiêng một phần nào về chế độ Tổng Thống. Ngược lại, nếu chúng ta có một vị Thủ Tướng tài ba, chính thể tương lai sẽ đi đúng chiều hướng của chế độ Đại Nghị có điển.

Dù sao, có một điều mà chúng tôi muốn nói ở đây : Thường thường Hiến Pháp là một khí giới chính trị nhờ đó phe thắng thế tìm cách củng cố chiến thắng của mình. Hiến Pháp 1958 làm cho De Gaulle. Hiến Pháp 1956 làm cho Ngô đình Diệm. Hiến Chương Vũng Tàu làm cho ông Nguyễn Khánh. Riêng Hiến Chương 20-10-64 này không làm cho một người nào cả. Nó được làm ra cho một ước vọng của toàn dân Việt Nam : trao trả chính quyền về cho dân sự. Người ta tiếp đón nó với tất cả cảm tình và rộng lượng là vì thế, mặc dầu những khuyết điểm trong Hiến Chương không phải là hiếm.

(2) Đ. 67 và 68 Hiến Pháp Bone